



**ISPAAE**

Số Tháng 4/2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH  
XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN**

**THỊ TRƯỜNG **ASEAN****

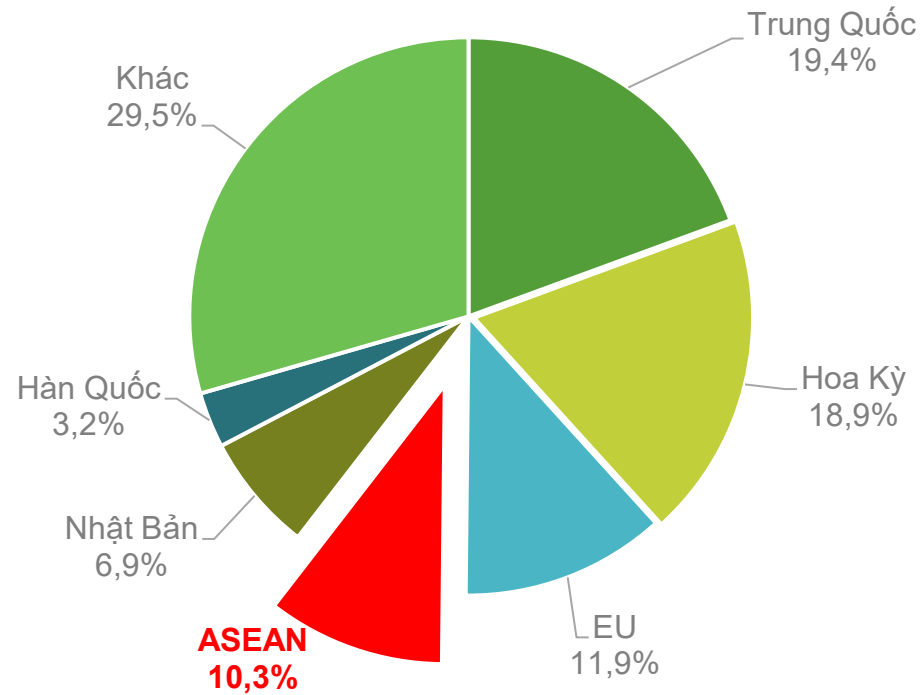


Thực hiện bởi:

**AGREINFOS**

# TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 3/2026

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường ASEAN, T3/2026

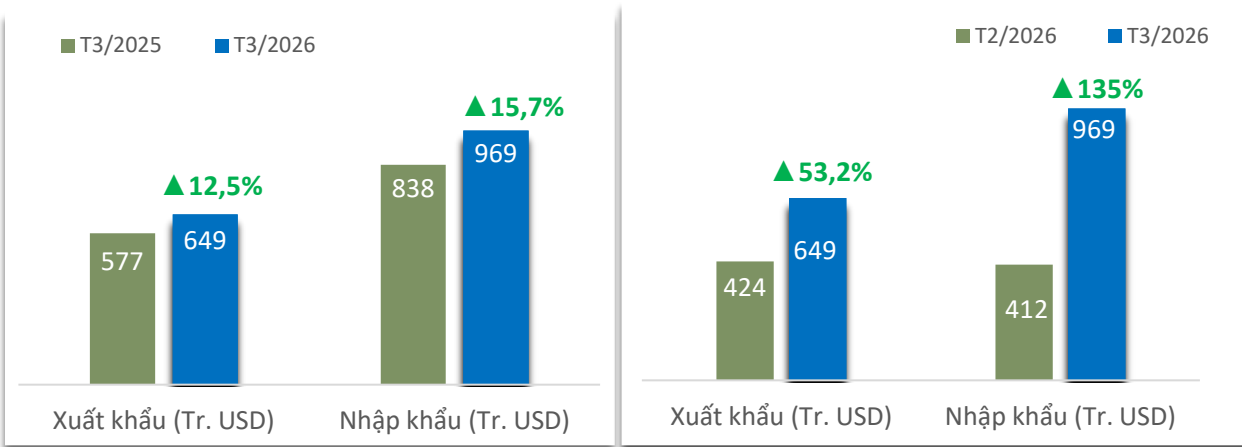


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường ASEAN 3/2026 so với T2/2026 và T3/2025

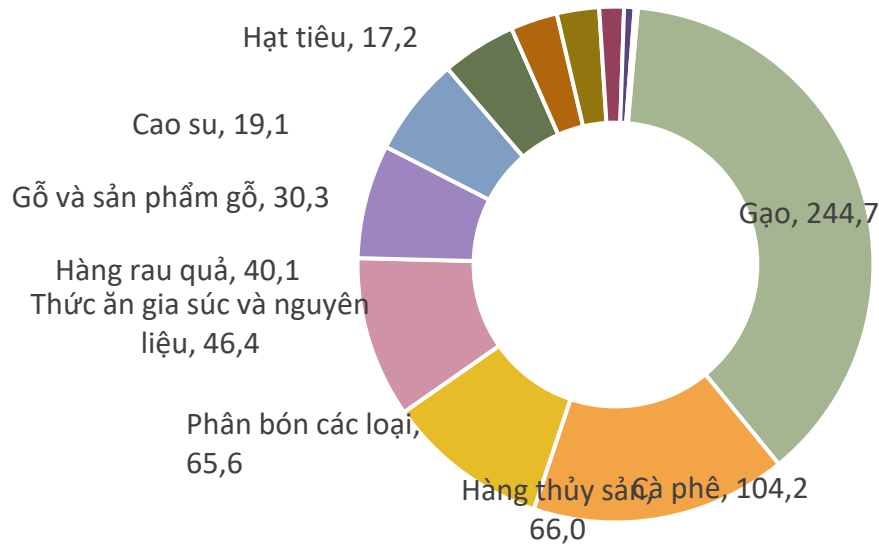
Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T1/2026	So với T2/2025
Trung Quốc	1.221	▼ 1,4%	▲ 2,7%
Hoa Kỳ	1.188	▲ 1,3%	▼ 2,0%
EU	748	▼ 1,6%	▼ 0,7%
ASEAN	649	▼ 0,1%	▲ 0,9%
Nhật Bản	431	▼ 0,1%	▼ 0,3%
Hàn Quốc	203	▲ 0,4%	▼ 0,2%
<b>Tổng XK</b>	<b>6.296</b>		

# TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 3/2026

## Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN – ASEAN, T3/2026

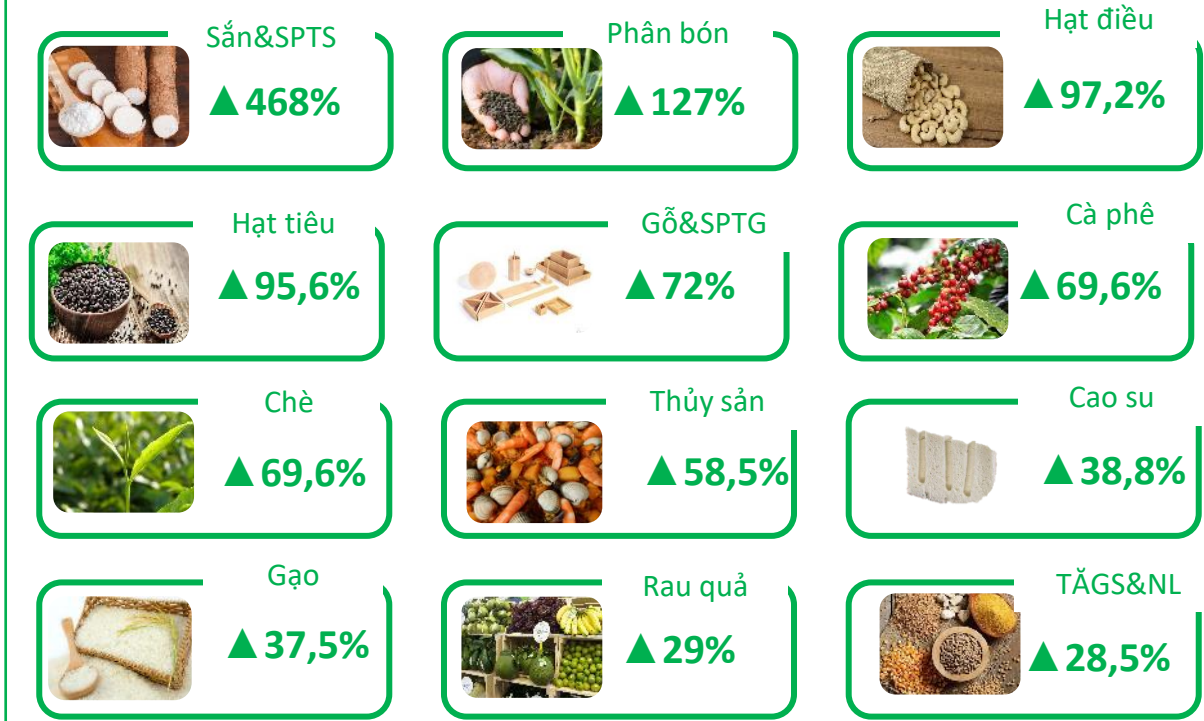


## Kim ngạch xuất khẩu NLTS sang ASEAN, T3/2026

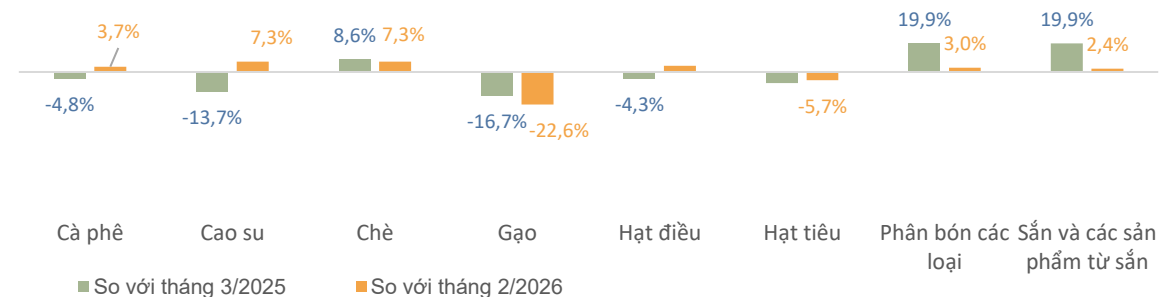


Đơn vị: Triệu USD

## Biến động giá trị xuất khẩu NLTS sang ASEAN T3/2026 so với T2/2026



## Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS sang ASEAN T3/2026 so với T3/2025 và so với T2/2026





## Xung đột ở Trung Đông có thể làm chậm tăng trưởng khu vực.



## ASEAN+3 nhất trí hợp tác giải quyết thách thức nguồn cung dầu thô

## Xung đột ở Trung Đông có thể làm chậm tăng trưởng khu vực.

Các Bộ trưởng Kinh tế ASEAN nhận định xung đột tại Trung Đông đang tạo ra rủi ro nghiêm trọng đối với an ninh năng lượng toàn cầu và có thể làm chậm tăng trưởng kinh tế khu vực. Nguyên nhân chủ yếu đến từ gián đoạn các tuyến hàng hải chiến lược, đặc biệt là eo biển Hormuz — nơi trung chuyển khoảng 25% lượng dầu và khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) vận chuyển bằng đường biển trên thế giới, trong đó hơn 80% hướng tới thị trường châu Á.

Giá năng lượng và vận chuyển tăng cũng tác động lan tỏa đến hệ thống lương thực, bao gồm nguy cơ tăng giá phân bón và gián đoạn chuỗi cung ứng đầu vào nông nghiệp. Các nhóm thu nhập thấp và doanh nghiệp nhỏ được đánh giá là đối tượng chịu ảnh hưởng lớn nhất. Trước bối cảnh này, ASEAN cam kết duy trì lưu thông hàng hóa thiết yếu, hạn chế các rào cản thương mại và tăng cường phối hợp nhằm nâng cao khả năng chống chịu kinh tế khu vực.

*Nguồn: reuters.com*

## ASEAN+3 nhất trí hợp tác giải quyết thách thức nguồn cung dầu thô

Bộ trưởng Tài chính các nước thuộc Hiệp hội Các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) cùng Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc (ASEAN+3) bày tỏ lo ngại về nguy cơ gián đoạn nguồn cung dầu thô do xung đột Trung Đông và nhất trí tăng cường hợp tác khu vực nhằm ứng phó với các rủi ro kinh tế và tài chính phát sinh. Các Bộ trưởng Tài chính và Thống đốc ngân hàng trung ương nhấn mạnh sự cần thiết của việc đa dạng hóa chuỗi cung ứng năng lượng, duy trì hệ thống thương mại đa phương và tăng cường hỗ trợ lẫn nhau trong khu vực. Nhật Bản cũng cam kết gói hỗ trợ tài chính 10 tỷ USD nhằm hỗ trợ các quốc gia châu Á cải thiện an ninh năng lượng và khả năng tiếp cận nguồn cung dầu mỏ.

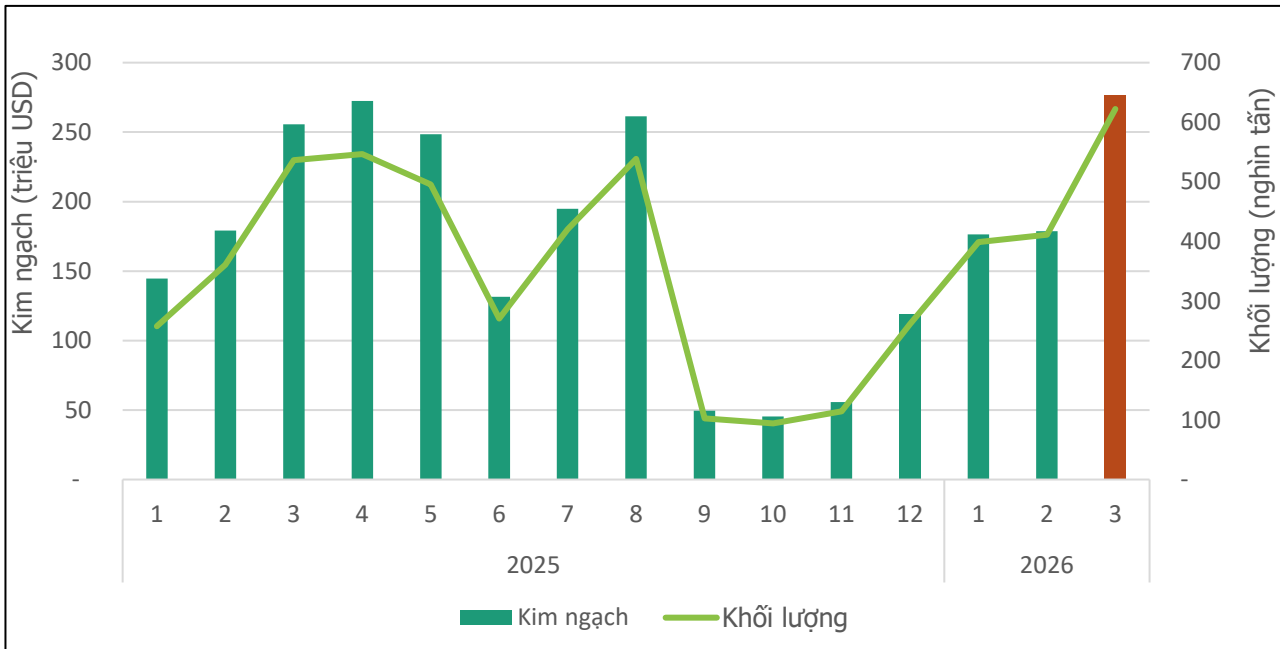
*Nguồn: aseanvietnam.vn*





# LÚA GẠO

## Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T3/2026



## Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T3/2026

**KIM NGẠCH**  
**276,6** triệu USD

↗ Tăng **57,4%** so với T2/2026

↗ Tăng **8,2%** so với T3/2025

↗ Cao hơn **113,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

◇ Lũy kế 3 tháng đầu năm 2026 đạt **631,8** triệu USD, đạt **32,3%** kim ngạch 2025

**KHỐI LƯỢNG**  
**622,1** nghìn tấn

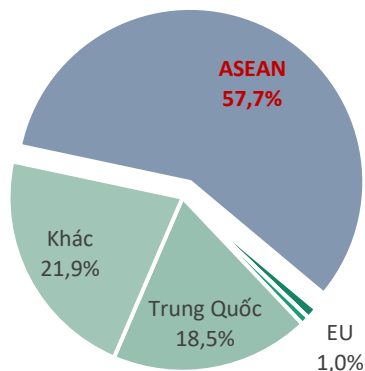
↗ Tăng **51,4%** so với T2/2026

↗ Tăng **16,0%** so với T3/2025

↗ Cao hơn **289,0 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

◇ Lũy kế 3 tháng đầu năm 2026 đạt **1,4** triệu tấn, đạt **35,8%** khối lượng năm 2025

## Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T3/2026



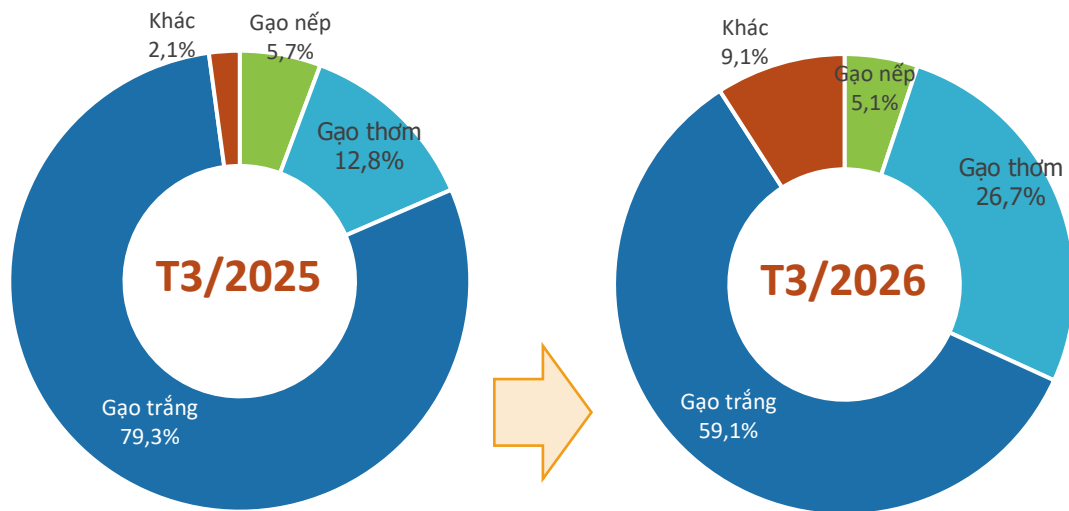
## Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T3/2026





# LÚA GẠO

## Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T3/2026



## Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T3/2026



### Gạo trắng

Kim ngạch: **290,8** triệu USD  
 Tăng **64%** so với T2/2026  
 Tăng **43%** so với T3/2025

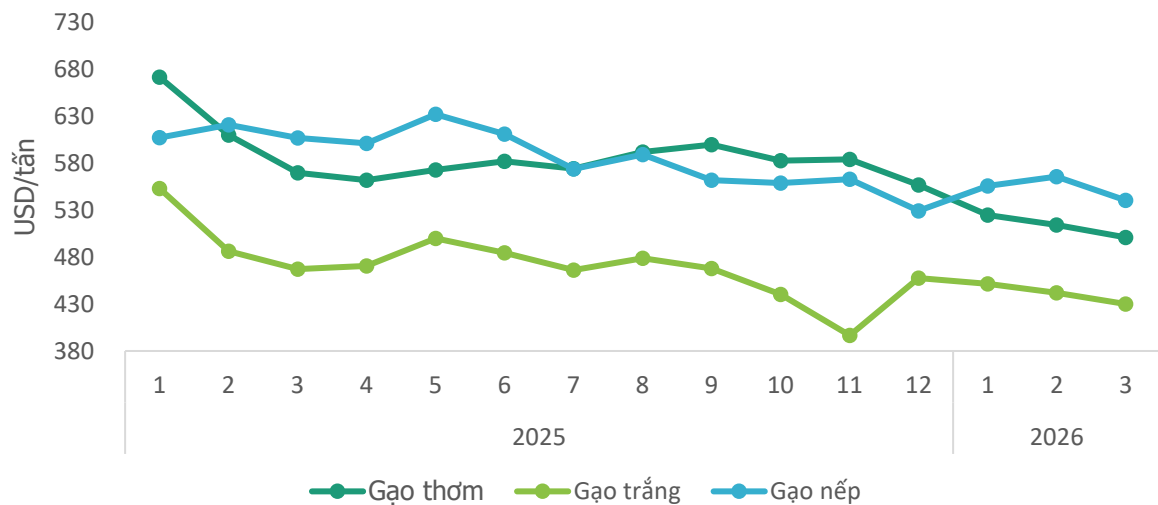
### Gạo thơm

Kim ngạch: **131,4** triệu USD  
 Tăng **55%** so với T2/2026  
 Tăng **301%** so với T3/2025

### Gạo nếp

Kim ngạch: **25,7** triệu USD  
 Tăng **157%** so với T2/2026  
 Tăng **74%** so với T3/2025

## Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T3/2026



### Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **541** USD/tấn; **giảm 4%** so với tháng trước; và **giảm 11%** so với cùng kỳ năm 2025.

### Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **501** USD/tấn; **giảm 2%** so với tháng trước; và **giảm 12%** so với cùng kỳ năm 2025.

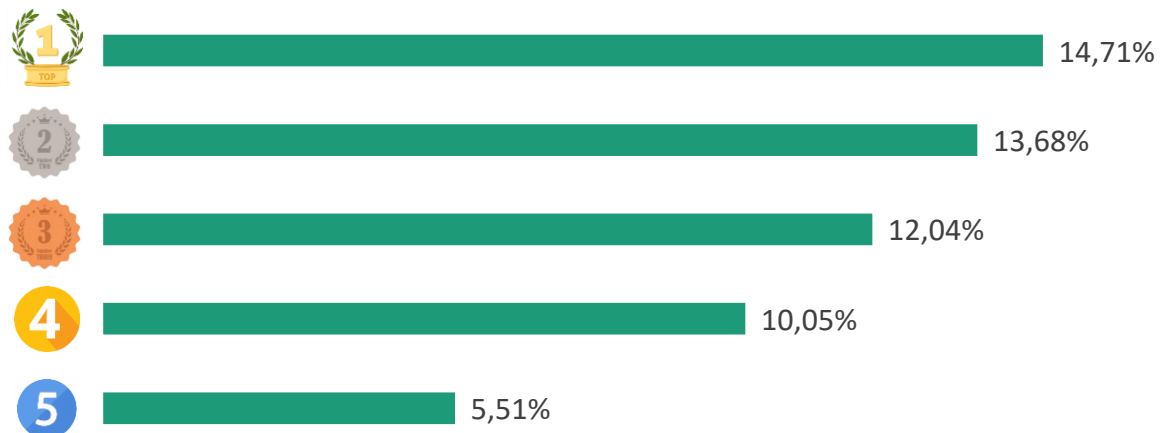
### Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **430** USD/tấn; **giảm 2%** so với tháng trước; và **giảm 8%** so với cùng kỳ năm 2025.

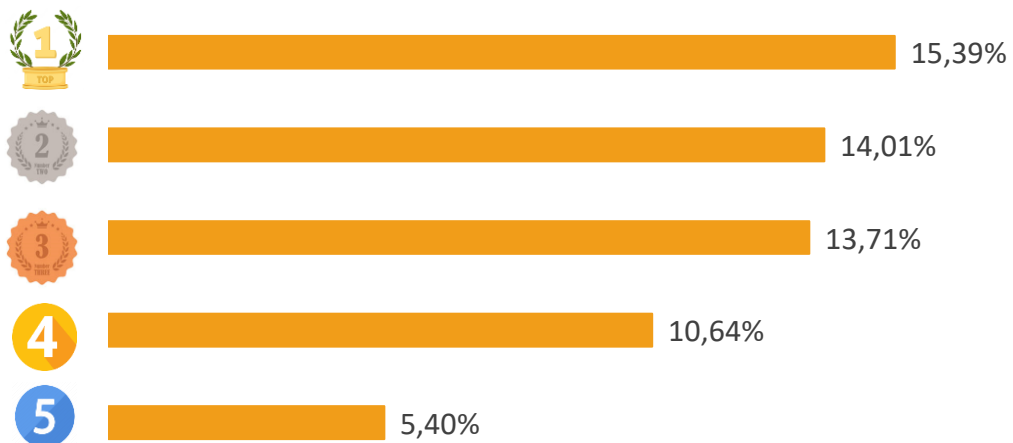


# LÚA GẠO

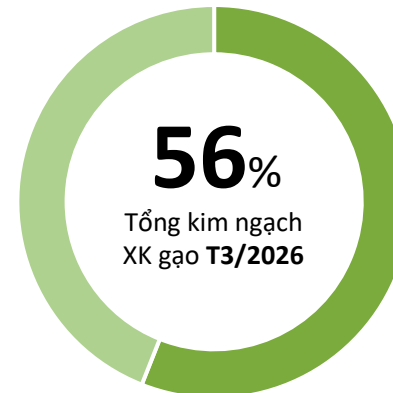
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T3/2026



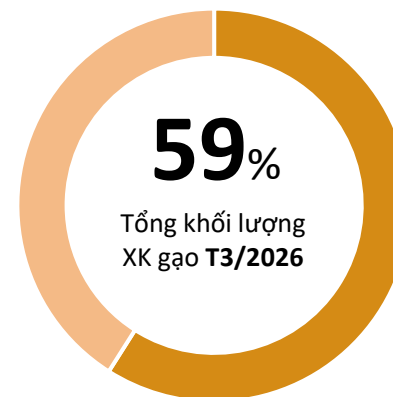
## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường ASEAN, T3/2026



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T3/2026



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T3/2026





# LÚA GẠO

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO ASEAN

01

Theo Cục Công nghiệp Thực vật Philippines, nhập khẩu gạo của nước này trong quý I/2026 tăng gần 37% so với cùng kỳ năm trước, đạt hơn 1,26 triệu tấn, cao hơn mức 917.854 tấn ghi nhận trong quý I/2025. Việt Nam tiếp tục là nguồn cung gạo lớn nhất của Philippines trong quý I/2026, với 1,07 triệu tấn, chiếm gần 85% tổng lượng nhập khẩu. Ngoài ra, Philippines cũng nhập khẩu 98.121 tấn từ Thái Lan, 67.036 tấn từ Myanmar và 22.810 tấn từ Campuchia.

*Nguồn: mb.com.ph*

02

Xuất khẩu gạo của Thái Lan trong đầu năm 2026 tiếp tục chịu cạnh tranh từ Ấn Độ và Việt Nam, trong khi xung đột tại Trung Đông làm tăng chi phí vận tải và bảo hiểm. Báo cáo tháng 04/2026 của Cơ quan Dịch vụ Nông nghiệp Đối ngoại thuộc Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA FAS) cho biết xuất khẩu gạo Thái Lan đã giảm trong 2 tháng đầu năm, còn các lô hàng sang Trung Đông có dấu hiệu chậm lại trong 03/2026 vì gián đoạn logistics và chi phí vận tải biển tăng cao. Năm 2025, thị trường Trung Đông chiếm khoảng 1,3 triệu tấn, tương đương 17% tổng xuất khẩu gạo của Thái Lan. Trong bối cảnh đó, nhu cầu từ khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là Philippines và Indonesia, đang trở nên quan trọng hơn đối với Thái Lan để bù đắp một phần suy giảm từ thị trường Trung Đông.

*Nguồn: fas.usda.gov*



TIN LIÊN QUAN



# LÚA GẠO

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO ASEAN

**03** Indonesia đang đứng trước cơ hội xuất khẩu gạo sang Malaysia trong năm 2026, trong bối cảnh Malaysia có nhu cầu nhập khẩu khoảng 200.000 tấn. Cơ quan Hậu cần Quốc gia Indonesia (Bulog) đánh giá đây là tín hiệu tích cực để mở rộng đầu ra cho gạo Indonesia, đồng thời cho thấy sự chuyển dịch đáng chú ý của nước này từ vị thế nhập khẩu lớn trong những năm trước sang khả năng tham gia cung ứng cho thị trường khu vực.

Bulog đang xem xét mức độ sẵn sàng của nguồn cung trong nước và xây dựng khuôn khổ hợp tác phù hợp với phía Malaysia. Nếu được triển khai, đơn hàng này không chỉ mang ý nghĩa thương mại, mà còn phản ánh năng lực dự trữ, quản lý nguồn cung và điều tiết thị trường nội địa của Indonesia đã được cải thiện, tạo dư địa để nước này tính đến xuất khẩu gạo sang các thị trường lân cận trong khu vực.

*Nguồn: en.antaranews.com*

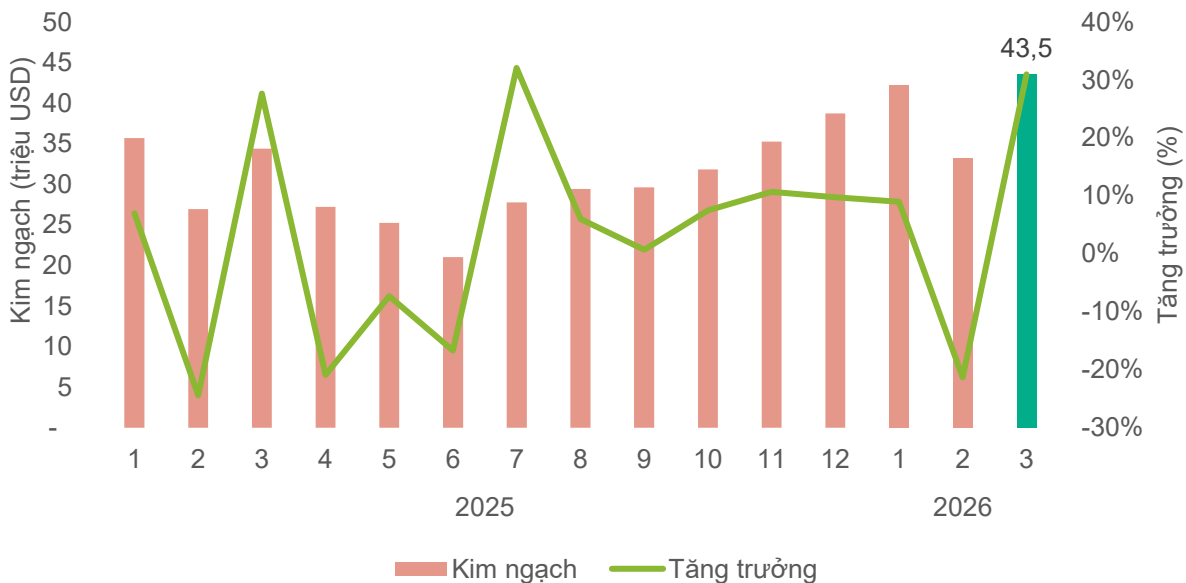


TIN LIÊN QUAN



# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T3/2026



## Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T3/2026

KIM NGẠCH

# 43,5

triệu USD

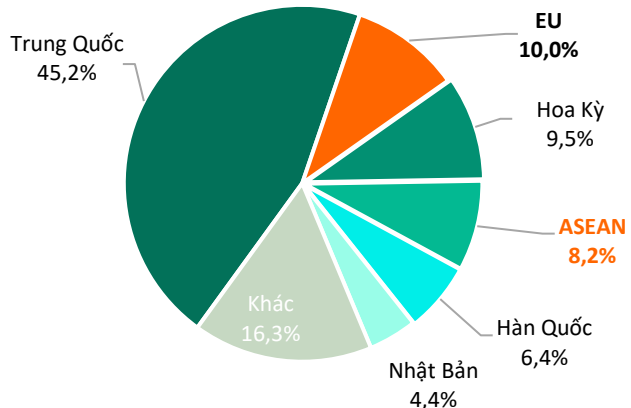
Tăng **31,0%** so với T2/2026

Tăng **26,5%** so với T3/2025

Cao hơn **13,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 3 tháng năm 2026 đạt **119,0 triệu USD**, đạt **32,7%** kim ngạch 2025

## Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường ASEAN, T3/2026

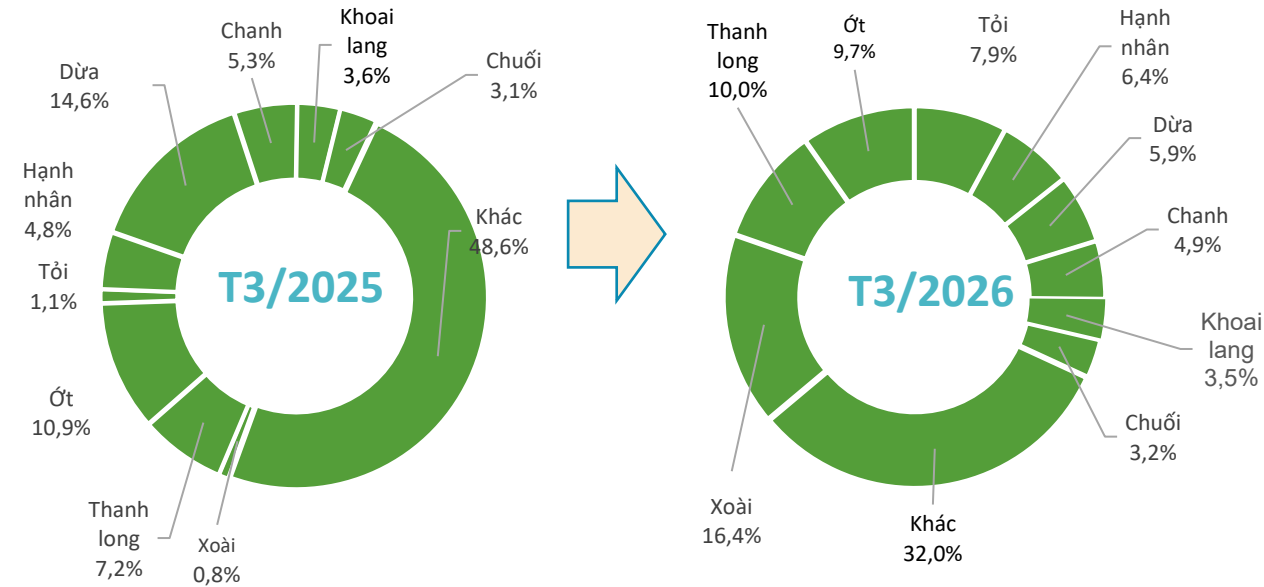


## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường ASEAN, T3/2026



# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T3/2026



## Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T3/2026



### Xoài

Kim ngạch: **7,2** triệu USD

Tăng **58,5%** so với T2/2026

Cao gấp **25,8** lần so với T3/2025



### Thanh long

Kim ngạch: **4,3** triệu USD

Giảm **24,7%** so với T2/2026

Tăng **75,7%** so với T3/2025



### Ớt

Kim ngạch: **4,2** triệu USD

Tăng **12,5%** so với T2/2026

Tăng **12,3%** so với T3/2025



### Tỏi

Kim ngạch: **3,4** triệu USD

Tăng **57,0%** so với T2/2026

Tăng **773,1%** so với T3/2025



### Hạnh nhân

Kim ngạch: **2,8** triệu USD

Tăng **192,1%** so với T2/2026

Tăng **69,9%** so với T3/2025



### Dừa

Kim ngạch: **2,6** triệu USD

Tăng **24,1%** so với T2/2026

Giảm **48,9%** so với T3/2025



### Chanh

Kim ngạch: **2,1** triệu USD

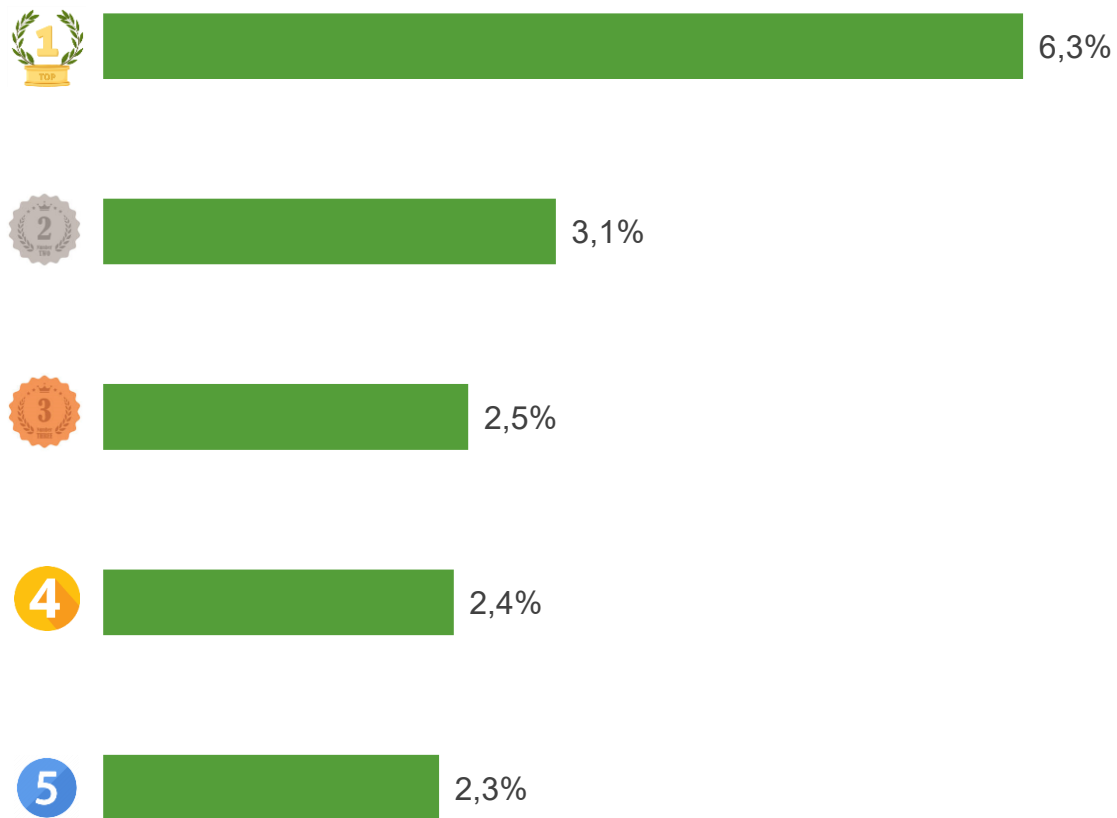
Tăng **35,3%** so với T2/2026

Tăng **18,2%** so với T3/2025

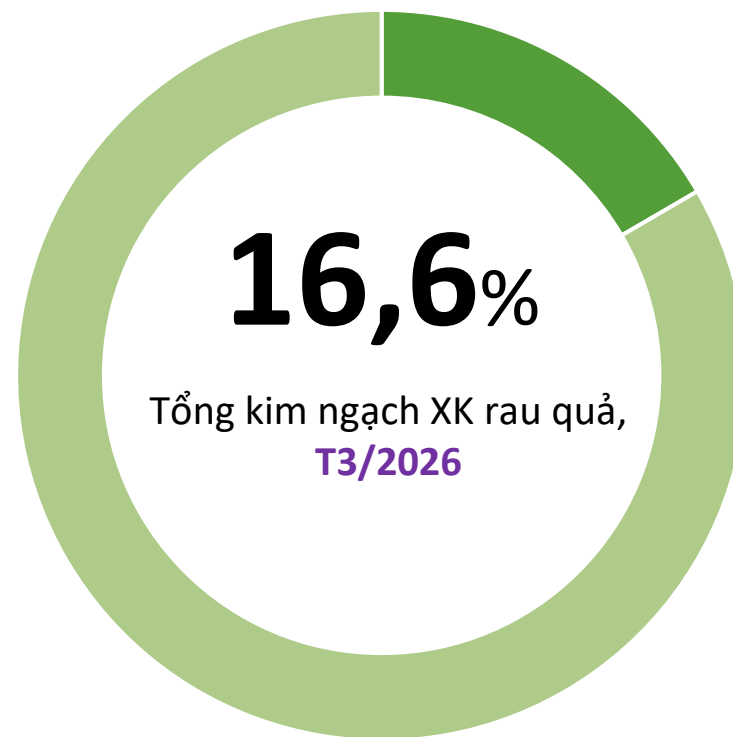


# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T3/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T3/2026





# RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

## Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T3/2026



## Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T3/2026

KIM NGẠCH



# 23,9

triệu USD

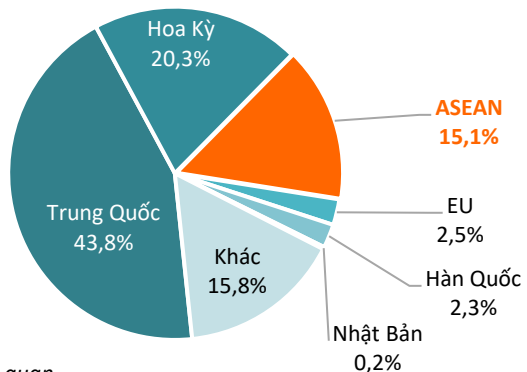
Tăng **45,8%** so với T2/2026

Tăng **10,8%** so với T3/2025

Thấp hơn **2,0 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 3 tháng năm 2026 đạt **89,9 triệu USD**, đạt **20,3%** kim ngạch 2025

## Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường ASEAN, T3/2026



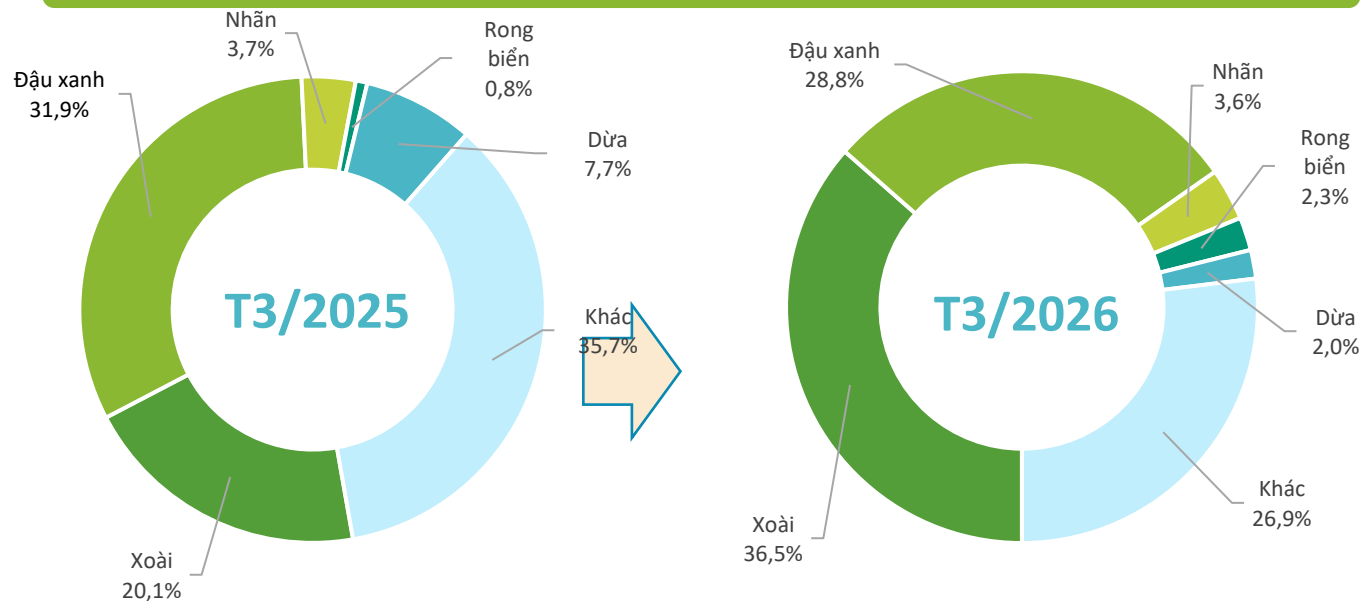
## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường ASEAN, T3/2026





# RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

## Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T3/2026



### Nhãn

Kim ngạch: **1,2** triệu USD  
 Tăng **101,2%** so với T2/2026  
 Tăng **5,4%** so với T3/2025



### Rong biển

Kim ngạch: **790,1** nghìn USD  
 Cao hơn **8,9** lần so với T2/2026  
 Tăng **215,2%** so với T3/2025

## Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T3/2026



### Xoài

Kim ngạch: **12,7** triệu USD  
 Tăng **118,5%** so với T2/2026  
 Tăng **100,9%** so với T3/2025



### Đậu xanh

Kim ngạch: **10,0** triệu USD  
 Giảm **4,5%** so với T2/2026  
 Giảm **0,02%** so với T3/2025



### Dừa

Kim ngạch: **683,8** nghìn USD  
 Tăng **288,4%** so với T2/2026  
 Giảm **71,8%** so với T3/2025

### Thái Lan siết chặt kiểm tra các nhà máy đóng gói sầu riêng và xoài trong năm 2026

Thái Lan đã tăng cường kiểm tra và siết chặt quy trình chứng nhận tại các nhà đóng gói sầu riêng và xoài nhằm đảm bảo tuân thủ tiêu chuẩn xuất khẩu trong mùa thu hoạch cao điểm năm 2026. Theo đó, các cơ sở đóng gói phải thực hiện đầy đủ các bước kiểm tra chất lượng và kiểm dịch thực vật trước khi xuất hàng, đồng thời hoàn tất quy trình cấp chứng nhận theo quy định của cơ quan chức năng.

Việc áp dụng các biện pháp kiểm soát chặt chẽ này nhằm duy trì chất lượng sản phẩm, hạn chế rủi ro bị từ chối tại thị trường nhập khẩu và tránh gián đoạn thương mại. Trong bối cảnh sầu riêng và xoài là hai mặt hàng xuất khẩu chủ lực, việc đảm bảo tuân thủ ngay từ khâu đóng gói được xem là yếu tố then chốt giúp Thái Lan duy trì ổn định thị trường và uy tín xuất khẩu.



Tin liên quan



### Thái Lan khai trương trung tâm giống rau đạt tiêu chuẩn quốc tế

Thái Lan đã đưa vào hoạt động trung tâm sản xuất giống rau đạt chuẩn quốc tế tại Khon Kaen nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu và phát triển ngành giống theo hướng giá trị cao. Trung tâm tập trung sản xuất hạt giống chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn quốc tế, đồng thời thúc đẩy hợp tác với khu vực tư nhân để mở rộng nguồn cung giống đạt chứng nhận cho cả thị trường trong nước và xuất khẩu.

Việc nâng cao chất lượng giống được xem là yếu tố then chốt giúp ổn định năng suất, đảm bảo tính đồng đều và độ tin cậy của chuỗi cung ứng rau quả. Bên cạnh đó, Chính phủ Thái Lan định hướng phát triển ngành giống như một trụ cột quan trọng của nông nghiệp hiện đại, tăng cường năng lực kỹ thuật và hệ thống sản xuất đạt chuẩn. Trung tâm cũng giúp nông dân tiếp cận nguồn giống tốt hơn, giảm rủi ro sản xuất, cải thiện thu nhập và từng bước khẳng định vai trò của Thái Lan như một trung tâm sản xuất hạt giống nhiệt đới trên thị trường quốc tế.

Nguồn: [Fructidor.com](https://www.fructidor.com)



Tin liên quan



### **Indonesia tăng cường hỗ trợ sản xuất rau quả theo chương trình trồng trọt quốc gia**

Indonesia đang tiếp tục tăng cường hỗ trợ sản xuất rau quả thông qua các chương trình phát triển ngành trồng trọt quốc gia, trong đó lĩnh vực này được xác định là ưu tiên trọng tâm nhằm đảm bảo an ninh lương thực và nâng cao thu nhập cho nông dân. Chính phủ triển khai các biện pháp hỗ trợ có mục tiêu như nâng cao năng suất, cải thiện kỹ thuật canh tác và mở rộng hướng dẫn kỹ thuật đến các vùng sản xuất, đồng thời cung cấp đầu vào thiết yếu giúp nông dân duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Bên cạnh việc đáp ứng nhu cầu thị trường và ổn định nguồn cung trong nước, các chương trình còn chú trọng phát triển bền vững, tăng khả năng thích ứng của hệ thống sản xuất trước biến đổi khí hậu và biến động thị trường. Việc tiếp tục đầu tư vào ngành rau quả không chỉ củng cố vai trò của lĩnh vực này trong cơ cấu nông nghiệp mà còn góp phần thúc đẩy tăng trưởng dài hạn và nâng cao khả năng chống chịu của khu vực nông thôn.

*Nguồn: Fructidor.com*



Tin liên quan

### **Ngành rau quả Philippines tìm cách quản lý chi phí nhiên liệu tăng cao**

Ngành rau quả Philippines đang đối mặt với áp lực chi phí gia tăng do giá nhiên liệu tăng, ảnh hưởng đến toàn bộ chuỗi cung ứng từ vận chuyển, kho lạnh đến logistics, đồng thời tiềm ẩn rủi ro mất điện gây hư hỏng hàng hóa.

Trước tình hình này, cơ quan chức năng đang xây dựng các giải pháp giảm thiểu tác động, đặc biệt tập trung vào chi phí vận tải và năng lượng nhằm đảm bảo nguồn cung ổn định. Đồng thời, chính phủ thúc đẩy đầu tư thông qua Chương trình phát triển cây trồng giá trị cao (HVCDP), ưu tiên mở rộng sản xuất rau quả, phát triển nhà kính, vườn ươm cộng đồng và tăng cường an ninh lương thực.

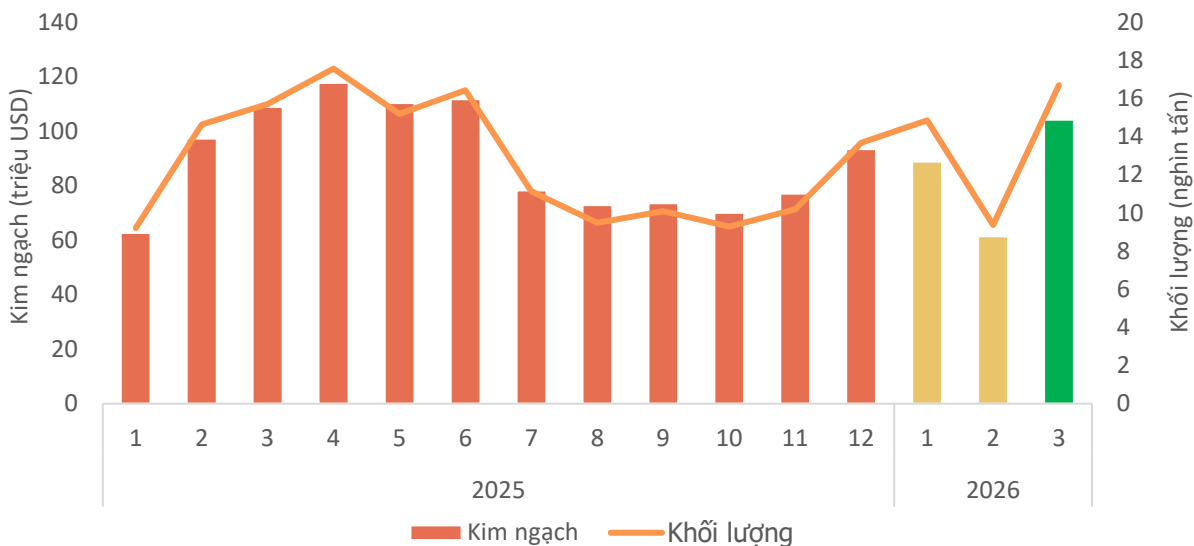
Tuy nhiên, ngành vẫn đối mặt với thách thức từ chi phí đầu vào tăng (phân bón, thuốc BVTV) và phụ thuộc vào nhập khẩu. Các chính sách cũng được đề xuất nhằm hỗ trợ nông nghiệp đô thị và nâng cao năng lực sản xuất trong nước, hướng tới giảm phụ thuộc nhập khẩu và tăng tính bền vững dài hạn.



Tin liên quan

# CÀ PHÊ

## Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T3/2026



## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T3/2026

### KIM NGẠCH

**104,2** triệu USD

↗ Tăng **69,6%** so với T2/2026

↘ Giảm **4,3%** so với T3/2025

↗ Cao hơn **14,7** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Giá trị xuất khẩu 3 tháng năm 2026 đạt **254,4** triệu USD, đạt **23,7%** kim ngạch 2025.

### KHỐI LƯỢNG

**16,9** nghìn tấn

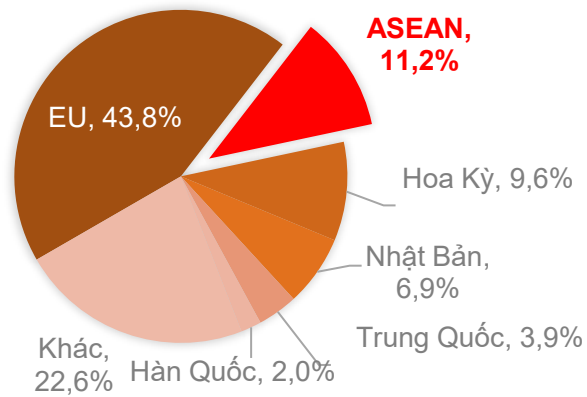
↗ Tăng **78,3%** so với T2/2026

↗ Tăng **6,3%** so với T3/2025

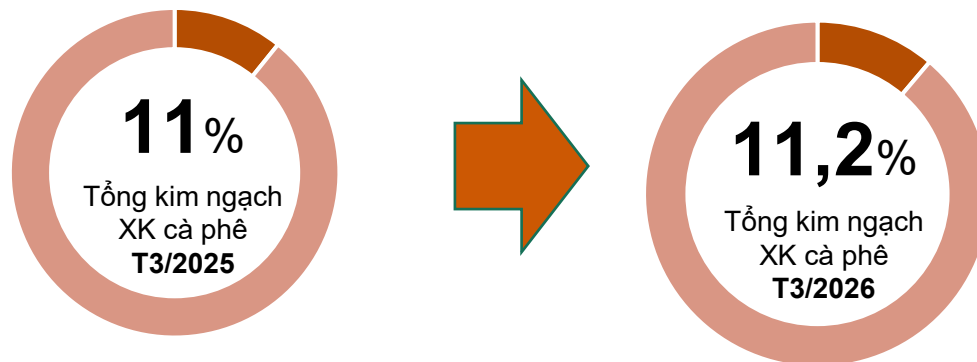
↗ Cao hơn **4** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Khối lượng xuất khẩu 3 tháng năm 2026 đạt **40,9** nghìn tấn, đạt **26,8%** lượng năm 2025.

## Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường ASEAN, T3/2026



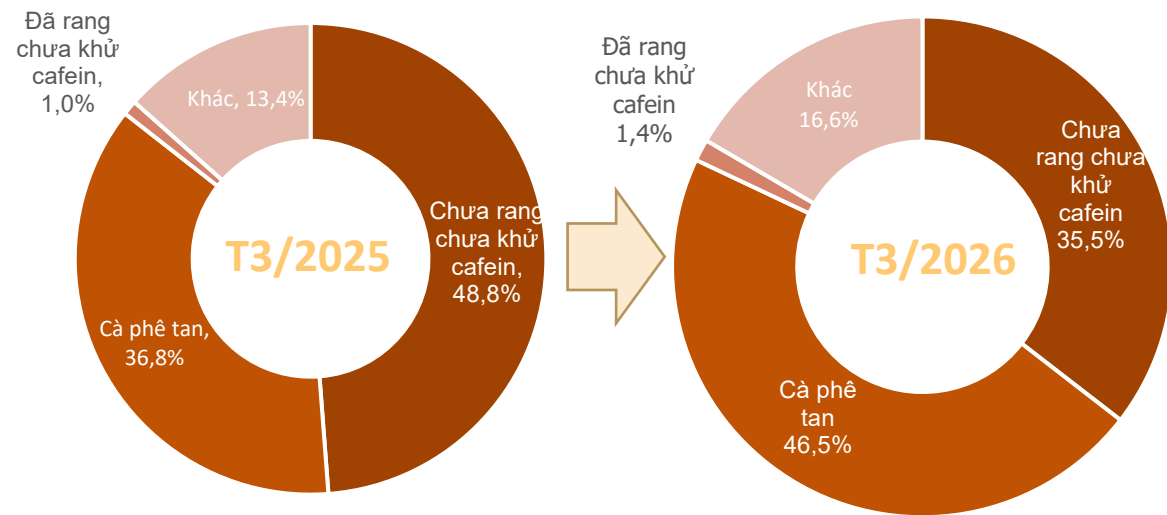
## Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường ASEAN, T3/2026



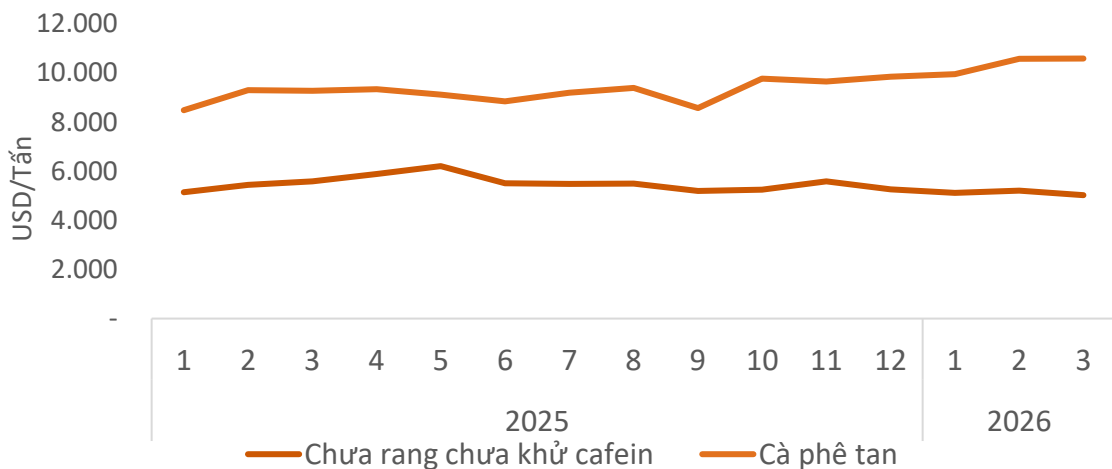


# CÀ PHÊ

## Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T3/2026



## Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T3/2026



## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T3/2026



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **37** Triệu USD  
Tăng **86,2%** so với T2/2026  
Giảm **30,4%** so với T3/2025



Cà phê tan

Kim ngạch: **48,5** Triệu USD  
Tăng **67,6%** so với T2/2026  
Tăng **21,1%** so với T3/2025



Cà phê khác

Kim ngạch: **17,1** Triệu USD  
Tăng **47,5%** so với T2/2026  
tăng **17,4%** so với T3/2025

### Cà phê tan

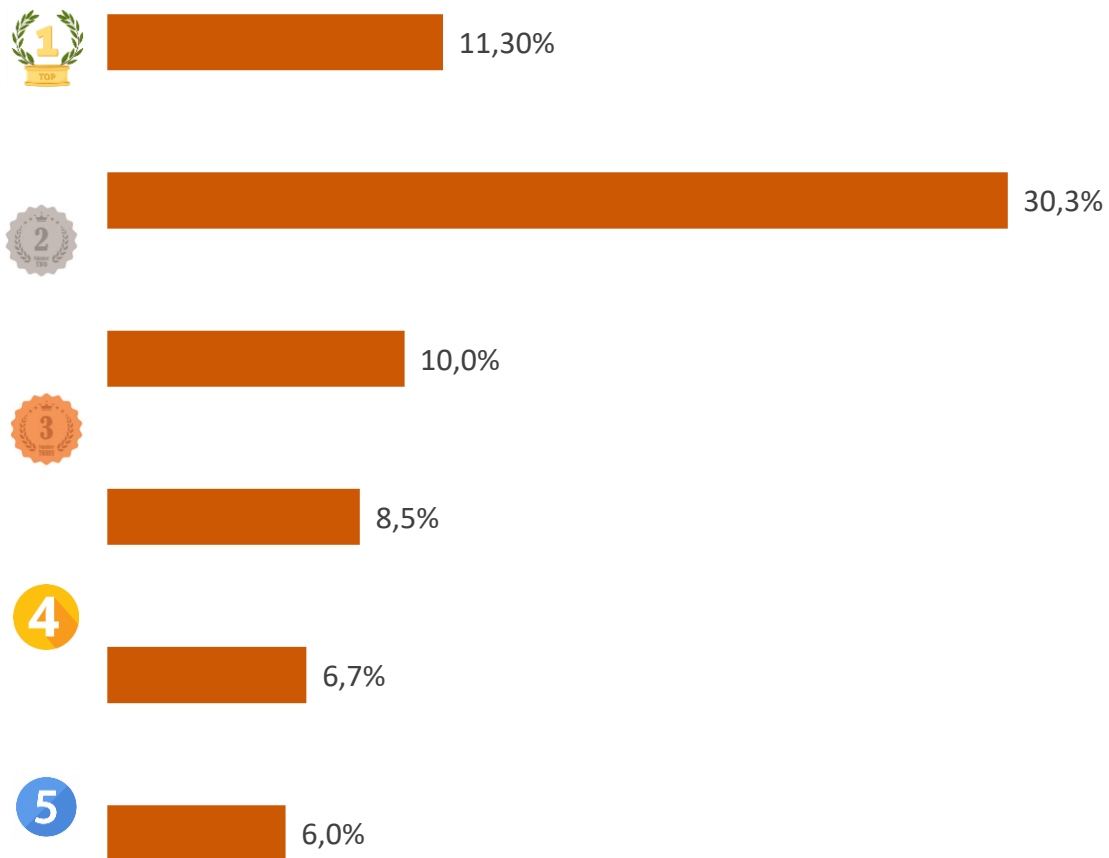
Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **10.583** USD/tấn, **tăng 0,1%** so với tháng trước, và **tăng 14,2%** so với cùng kỳ năm 2025.

### Cà phê chưa rang chưa khử caffein

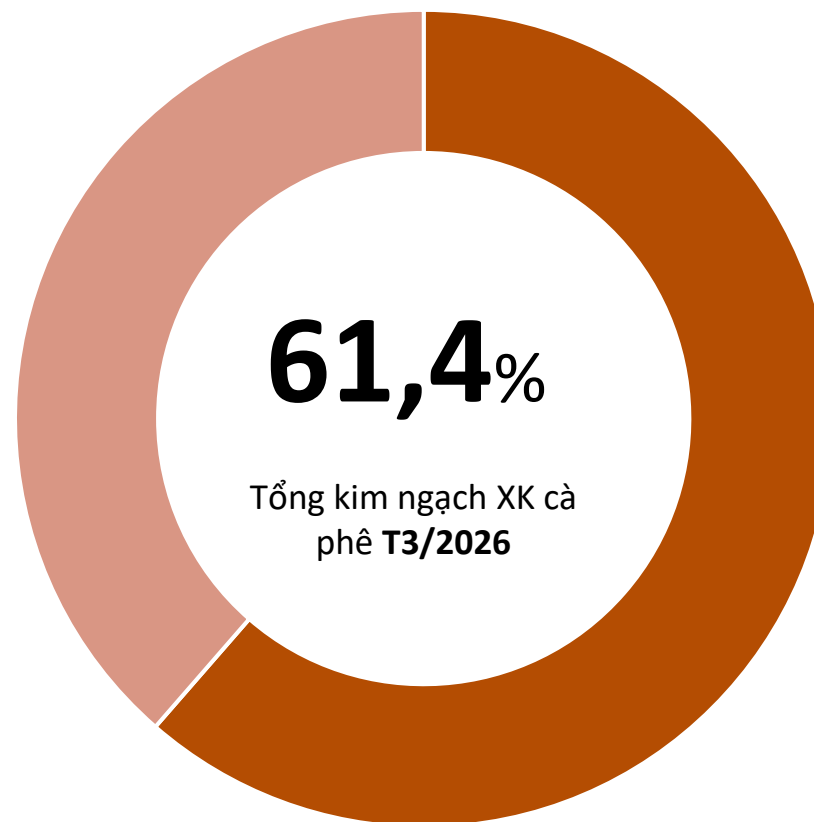
Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **5.022** USD/tấn; **giảm 3,5%** so với tháng trước, và **giảm 10%** so với cùng kỳ năm 2025.

# CÀ PHÊ

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T3/2026



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T3/2026





Xuất khẩu cà phê Robusta từ đảo Sumatra trong tháng 2/2026 đạt 73.475 bao, giảm 25,43% so với cùng kỳ niên vụ trước; tuy nhiên, lũy kế 11 tháng niên vụ 2025/2026 đạt 5,19 triệu bao, tăng 48,80%, phản ánh sự phục hồi rõ rệt của nguồn cung xuất khẩu. Tổng sản lượng cà phê Indonesia cuối niên vụ dự báo khoảng 12,6 triệu bao, trong đó Robusta chiếm 85%.

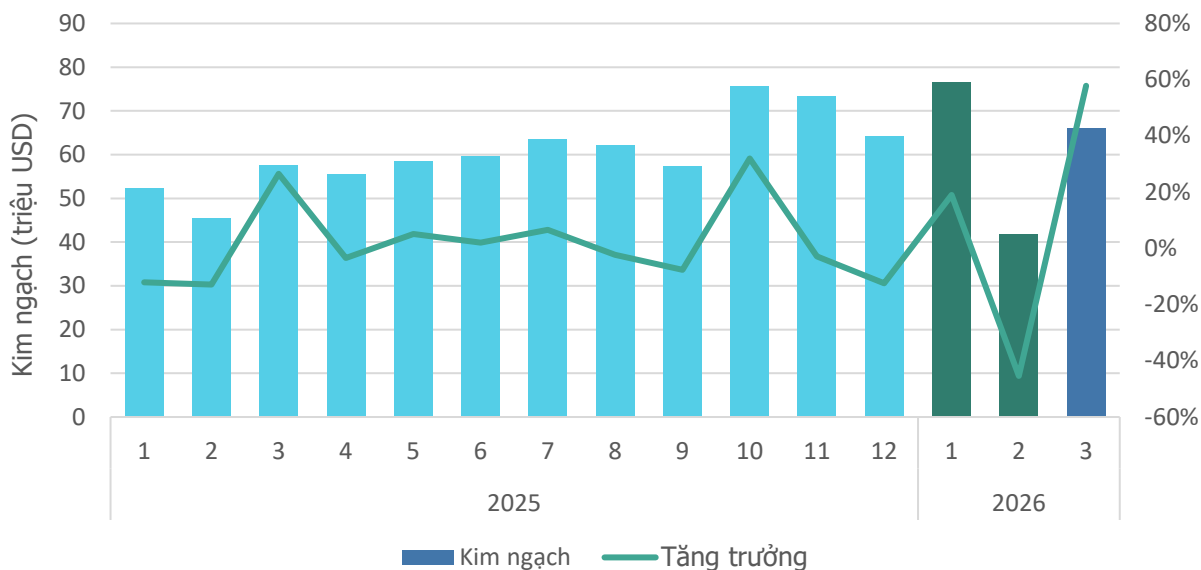
Bước sang niên vụ 2026/2027, sản lượng ước đạt khoảng 11,5 triệu bao và Robusta tiếp tục chiếm ưu thế khoảng 80%. Tuy nhiên, triển vọng sản lượng vẫn có thể điều chỉnh do tác động của thời tiết bất lợi tại các vùng trồng chủ lực như Sumatra và Aceh.





# THỦY SẢN

## Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T3/2026



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN, T3/2026

### KIM NGẠCH



↗ Tăng **57,8%** so với T2/2026

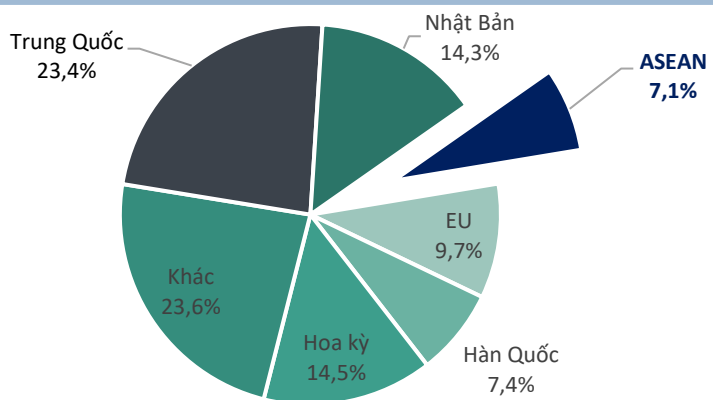
↗ Tăng **14,7%** so với T3/2025

▲ Cao hơn hơn **6,0 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

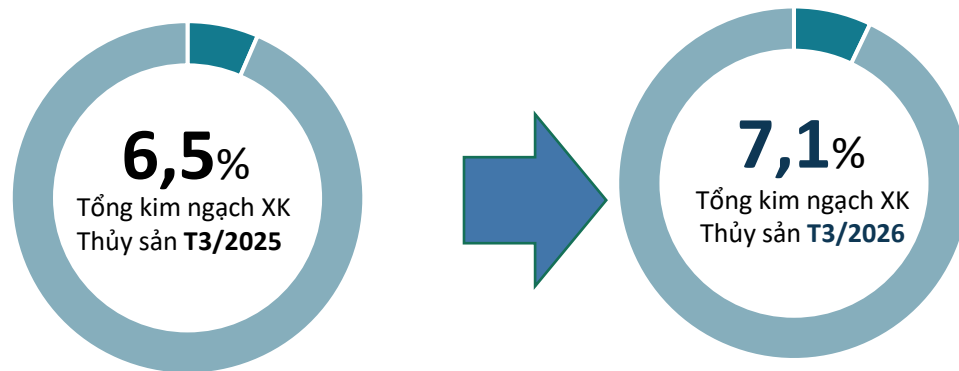
◇ Lũy kế 3 tháng 2026 đạt **184,2 triệu USD**, đạt **25,6%** kim ngạch 2025

**65,9** triệu USD

## Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường ASEAN, T3/2026



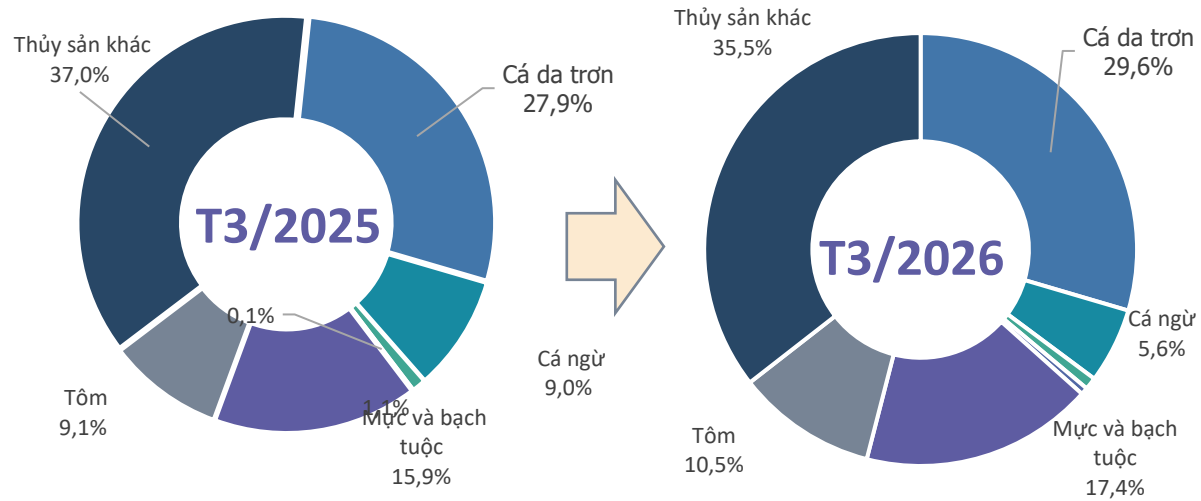
## Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường ASEAN, T3/2026



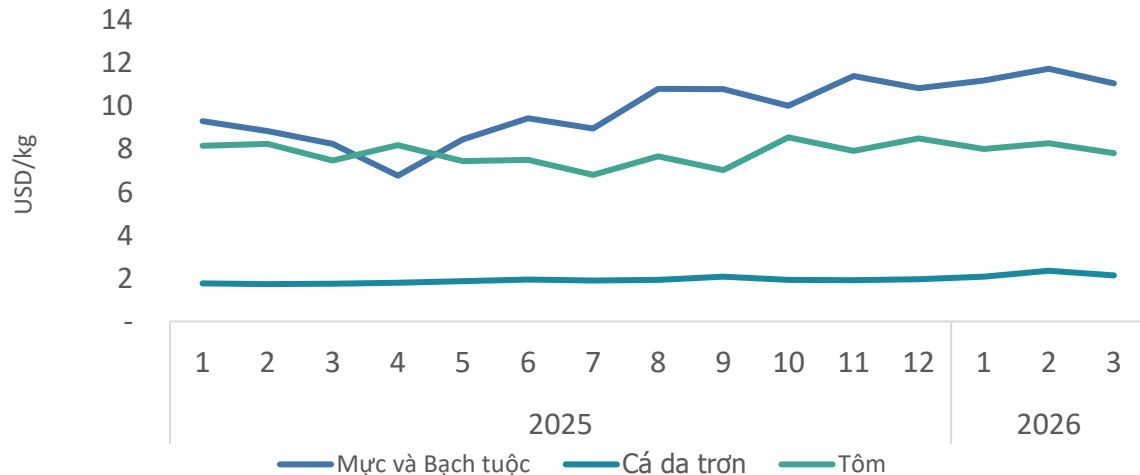


# THỦY SẢN

## Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T3/2026



## Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T3/2026



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN, T3/2026



### Cá da trơn

Kim ngạch: **19,3** Triệu USD  
**Tăng 74,2%** so với T2/2026  
**Tăng 21,3%** so với T3/2025



### Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **11,4** Triệu USD  
**Tăng 83,2%** so với T2/2026  
**Tăng 24,7%** so với T3/2025



### Tôm

Kim ngạch: **6,9** Triệu USD  
**Tăng 36,7%** so với T2/2026  
**Tăng 31,9%** so với T3/2025

### Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **11,1** USD/kg; **giảm 5,7%** so với tháng trước; và **tăng 34,2%** so với cùng kỳ năm 2025.

### Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **2,1** USD/kg; **giảm 9,0%** so với tháng trước; và **tăng 22,3%** so với cùng kỳ năm 2025.

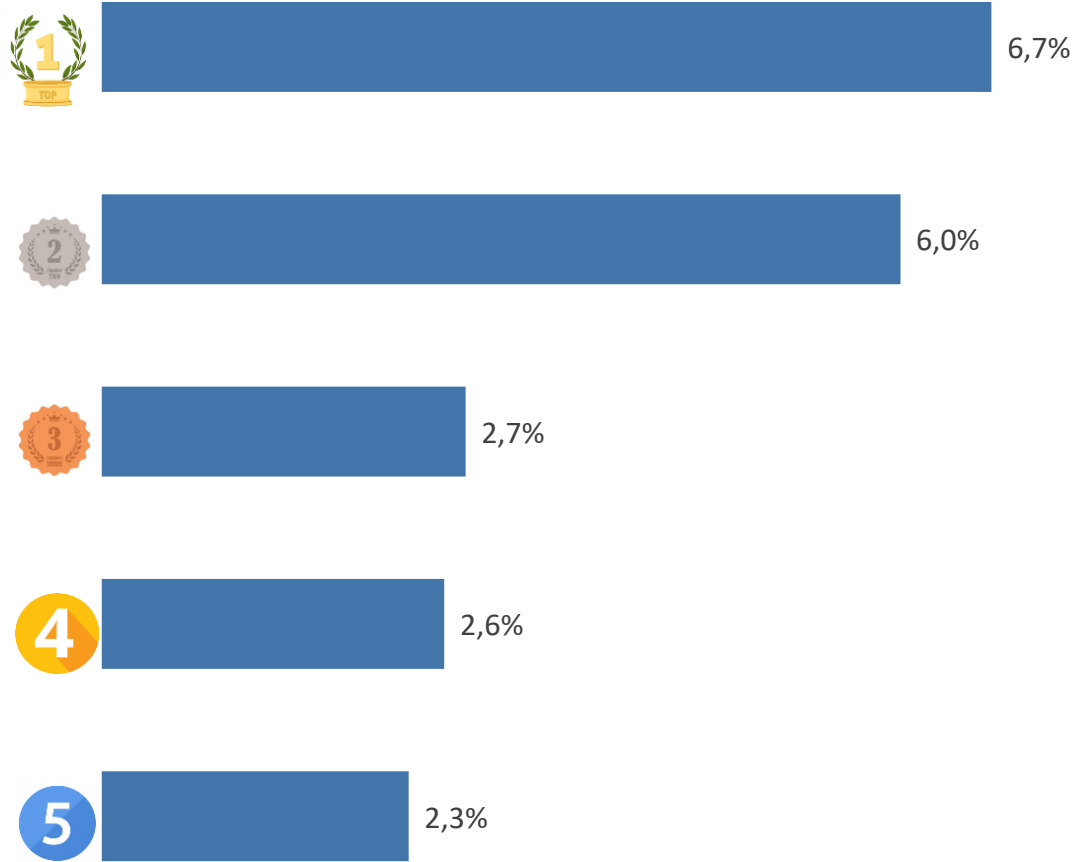
### Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **7,8** USD/kg; **giảm 5,7%** so với tháng trước; và **tăng 4,4%** so với cùng kỳ năm 2025.

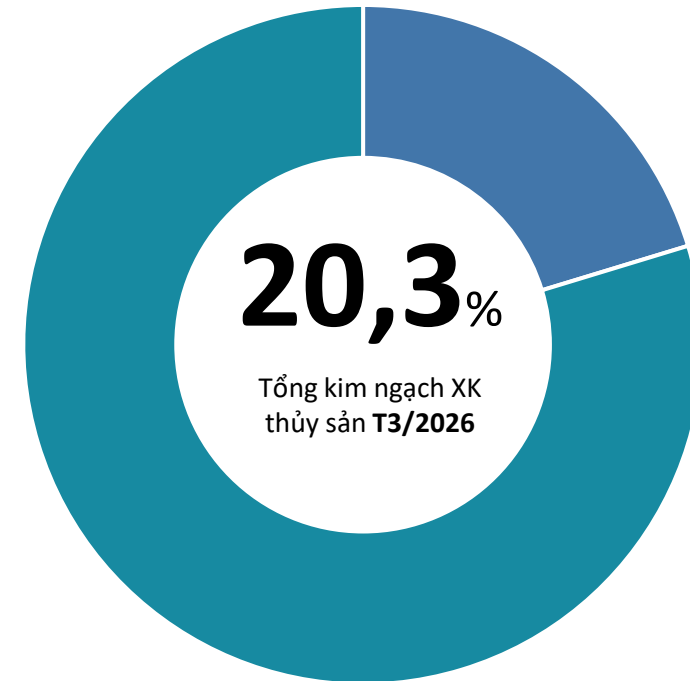


# THỦY SẢN

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu, T3/2026



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu, T3/2026



01

### Xuất khẩu thủy sản Indonesia giảm do xung đột Trung Đông leo thang

Xuất khẩu thủy sản của Indonesia đang chịu tác động rõ rệt từ xung đột tại Trung Đông. Theo Bộ Hàng hải và Thủy sản Indonesia, kim ngạch xuất khẩu thủy sản từ đầu năm đến giữa tháng 3/2026 đạt 983 triệu USD, với khối lượng 197.718 tấn và đang tạm thời bị đình chỉ từ ngày 13/3/2026. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực gồm tôm thẻ chân trắng, cá ngừ, mực, cua xanh, rong biển, cá ngừ vằn, cua, tôm sú, cá lóc đầu to và bạch tuộc. So với cùng kỳ năm trước, khối lượng xuất khẩu thủy sản của Indonesia giảm hơn 41%, trong khi giá trị xuất khẩu giảm gần 22%. Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản, Việt Nam, Thái Lan, Malaysia, Úc, Ả Rập Xê Út và Singapore hiện là các thị trường lớn của thủy sản Indonesia. Cơ quan chức năng Indonesia cho biết nhu cầu thị trường vẫn tương đối ổn định, song hoạt động xuất khẩu bị ảnh hưởng bởi xung đột tại Trung Đông. Trước tình hình này, Bộ Hàng hải và Thủy sản Indonesia sẽ thúc đẩy tiêu thụ nội địa, đồng thời duy trì trao đổi với các đối tác thương mại và bên liên quan trong nước nhằm ứng phó với biến động toàn cầu.



*Nguồn: Vasep*

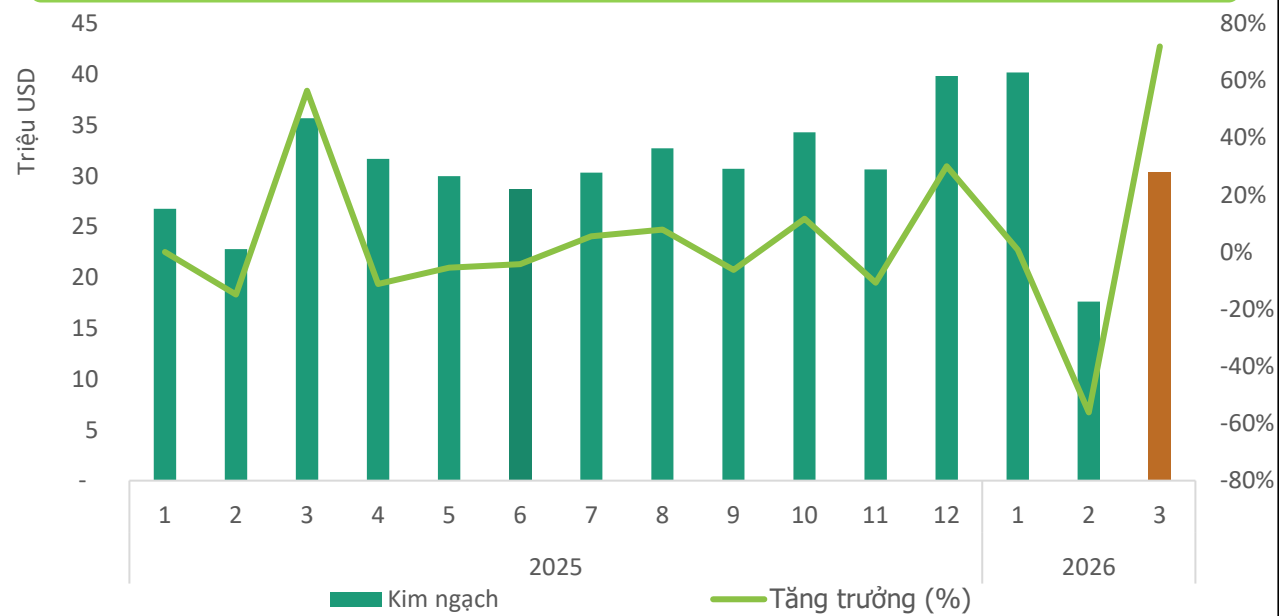


Tin liên quan



# GỠ VÀ SP GỠ

## Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T3/2026



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T3/2026

### KIM NGẠCH



# 30

triệu USD

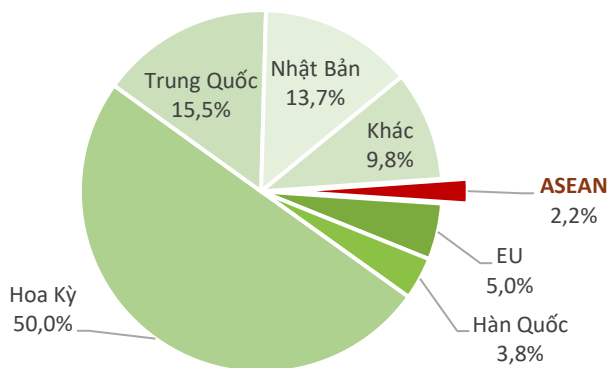
↗ Tăng **72,0%** so với T2/2026

↘ Giảm **15,0%** so với T3/2025

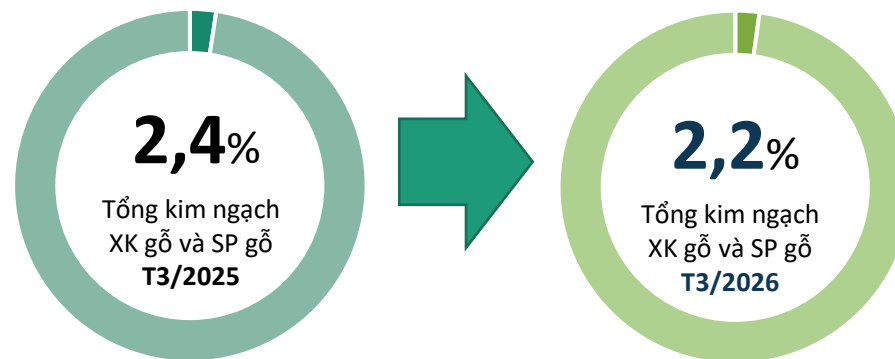
↘ Thấp hơn **0,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 3 tháng đầu năm 2026 đạt **88,2** triệu USD, đạt **23,6%** kim ngạch năm 2025

## Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T3/2026



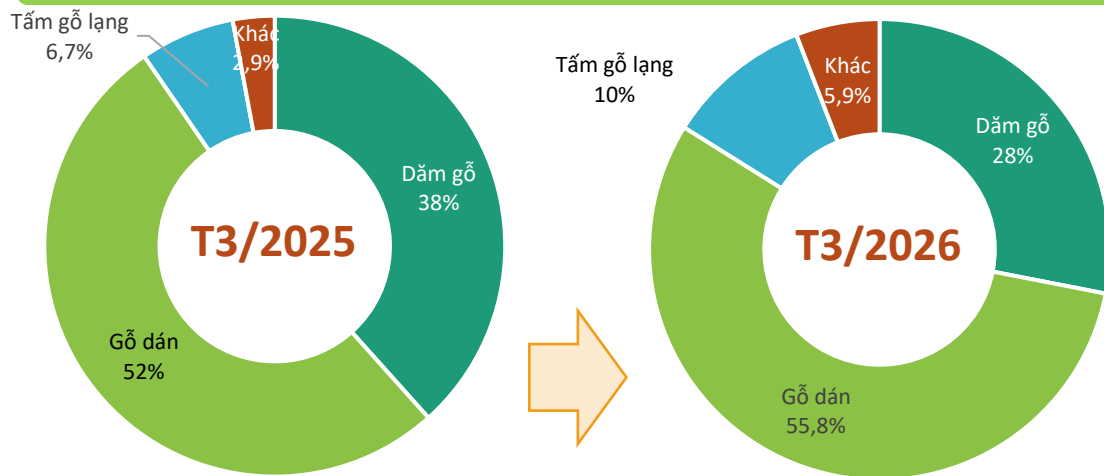
## Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T3/2026





# GỠ VÀ SP GỠ

## Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường ASEAN, T3/2026



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T3/2026



### Gỗ dán

Kim ngạch: **23,0** triệu USD  
 Tăng **58%** so với T2/2026  
 Giảm **17%** so với T3/2025



### Dăm gỗ

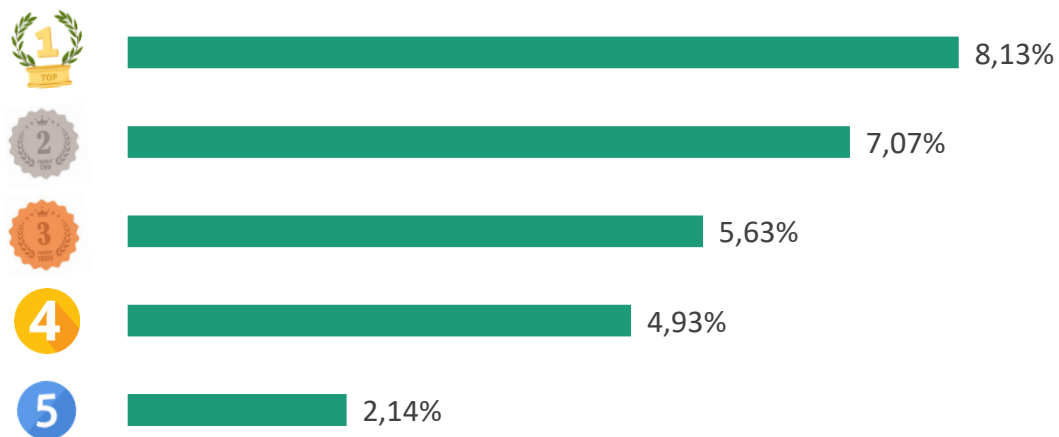
Kim ngạch: **11,6** triệu USD  
 Tăng **67%** so với T2/2026  
 Giảm **44%** so với T3/2025



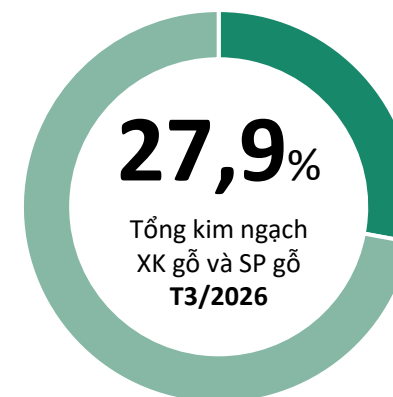
### Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **4,2** triệu USD  
 Tăng **185%** so với T2/2026  
 Tăng **18%** so với T3/2025

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T3/2026



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T3/2026





# GỖ VÀ SP GỖ

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ ASEAN



Indonesia ghi nhận tín hiệu tích cực trong việc mở rộng thị trường xuất khẩu đồ gỗ và nội thất trong tháng 04/2026 thông qua việc tham gia hội chợ Home Design tại Budapest, Hungary. Tại sự kiện này, các doanh nghiệp Indonesia ghi nhận giá trị đơn hàng tiềm năng đạt 743.070 USD, với các nhóm sản phẩm nổi bật gồm nội thất gỗ teak chạm khắc, nội thất thiết kế đương đại cao cấp, đồ trang trí từ gỗ hóa thạch và nội thất từ vật liệu sinh học.

Trung tâm Xúc tiến Thương mại Indonesia tại Budapest cho biết nhu cầu đối với sản phẩm nội thất Indonesia đang gia tăng tại khu vực Trung và Đông Âu. Đây là cơ sở cho thấy Indonesia đang từng bước đa dạng hóa thị trường xuất khẩu ngoài các điểm đến truyền thống, đồng thời khai thác hiệu quả hơn các phân khúc đề cao giá trị thủ công, vật liệu tự nhiên và yếu tố bền vững.



TIN LIÊN QUAN



# GỖ VÀ SP GỖ

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ ASEAN



Ngành gỗ Malaysia hiện đang đối mặt với áp lực gia tăng từ chi phí sản xuất và nguy cơ suy giảm năng lực cạnh tranh xuất khẩu. Theo các doanh nghiệp nội thất, mục tiêu nâng kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ lên 32 tỷ RM (7,96 tỷ USD) vào năm 2030 sẽ khó đạt được nếu các vấn đề về lao động, thuế và chi phí đầu vào không được xử lý hiệu quả hơn.

Thực tế, kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất của Malaysia đã giảm từ 12,83 tỷ RM (3,19 tỷ USD) năm 2024 xuống còn 12,53 tỷ RM (3,12 tỷ USD) năm 2025. Riêng tại thị trường Hoa Kỳ, vốn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Malaysia, giá trị xuất khẩu cũng giảm từ 7,66 tỷ RM (1,90 tỷ USD) năm 2020 xuống còn 6,15 tỷ RM (1,53 tỷ USD) năm 2025.

Trong bối cảnh đó, cạnh tranh từ Trung Quốc và Việt Nam tiếp tục gia tăng, buộc các doanh nghiệp Malaysia phải từng bước chuyển hướng sang chiến lược dựa nhiều hơn vào thiết kế, chất lượng và các phân khúc thị trường ngách, thay vì tiếp tục cạnh tranh chủ yếu bằng giá.

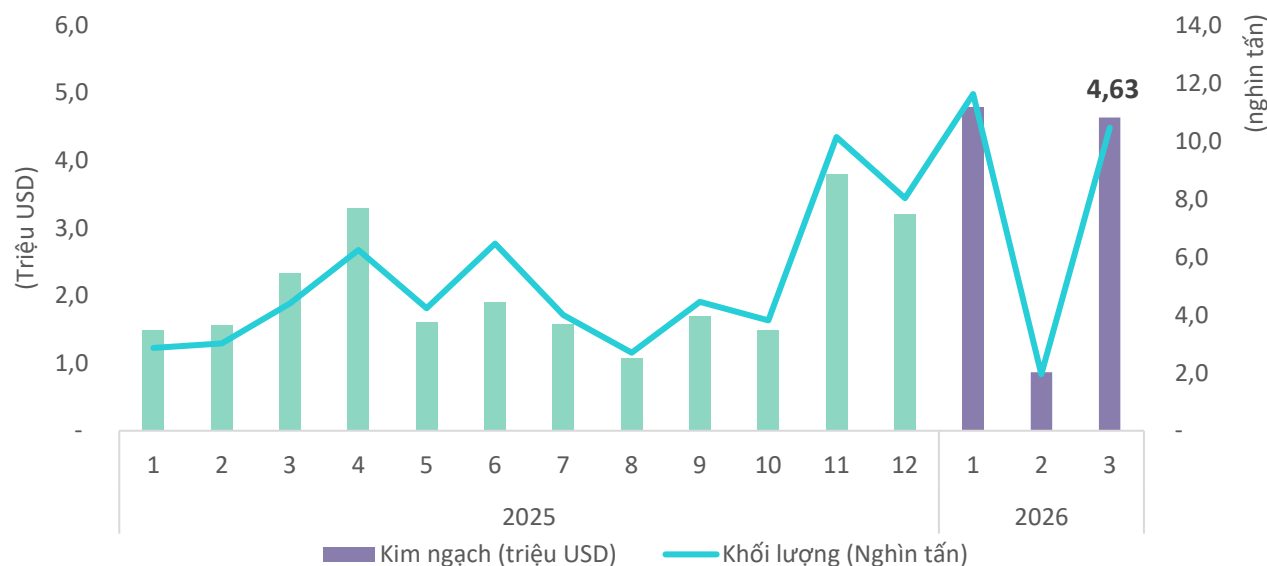


TIN LIÊN QUAN



# SẺ VÀ SP TỪ SẺ

## Khối lượng và giá trị sản và SP từ sản XK sang thị trường ASEAN, T3/2026



## Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T3/2026

### KIM NGẠCH

**4,63** triệu USD

↗ Tăng **436%** so với T02/2026

↗ Tăng **35,7%** so với T3/2025

↑ Cao hơn **2,31** triệu USD so với bình quân năm 2025

♦ Lũy kế 03 tháng đầu năm 2026 đạt **10,3** tr.USD, đạt **36,9%** kim ngạch năm 2025

### KHỐI LƯỢNG

**10,5** nghìn tấn

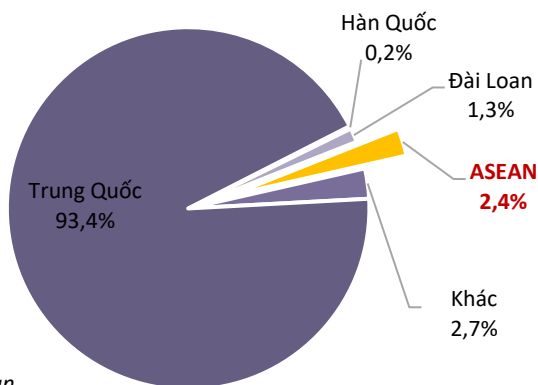
↗ Tăng **437%** so với T02/2026

↗ Tăng **16,3%** so với T3/2025

↑ Cao hơn **4,34** nghìn tấn so với bình quân năm 2025

♦ Lũy kế 03 tháng đầu năm 2026 đạt **24,0** nghìn tấn, đạt **32,7%** khối lượng năm 2025

## Tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T3/2026



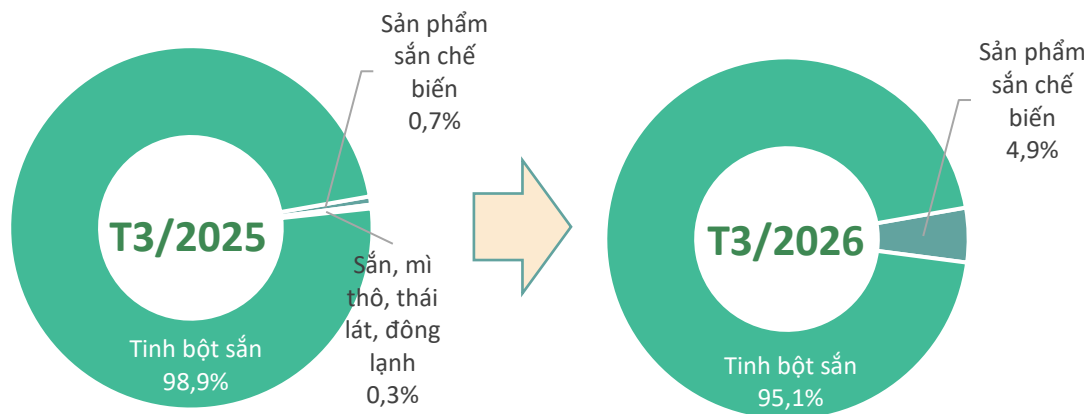
## Biến động tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T3/2026





# SẢN VÀ SP TỪ SẢN

## Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường ASEAN, T3/2026



## Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T3/2026



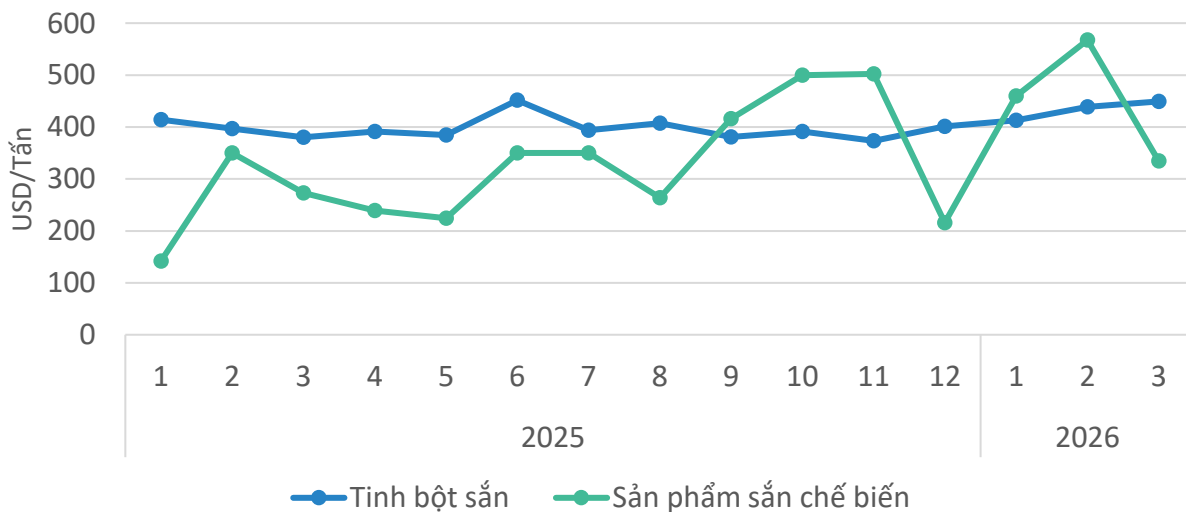
### Sản phẩm sản chế biến

Kim ngạch: **32,2** nghìn USD  
Giảm **23,2%** so với T01/2026  
Tăng **28,9%** so với T02/2025

### Tinh bột sản

Kim ngạch: **4,51** triệu USD  
Tăng **448%** so với T02/2026  
Tăng **33,4%** so với T3/2025

## Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường ASEAN, T3/2026



### Tinh bột sản

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **439** USD/tấn; **tăng 62,1%** so với tháng trước; và **tăng 10,5%** so với cùng kỳ năm 2025.

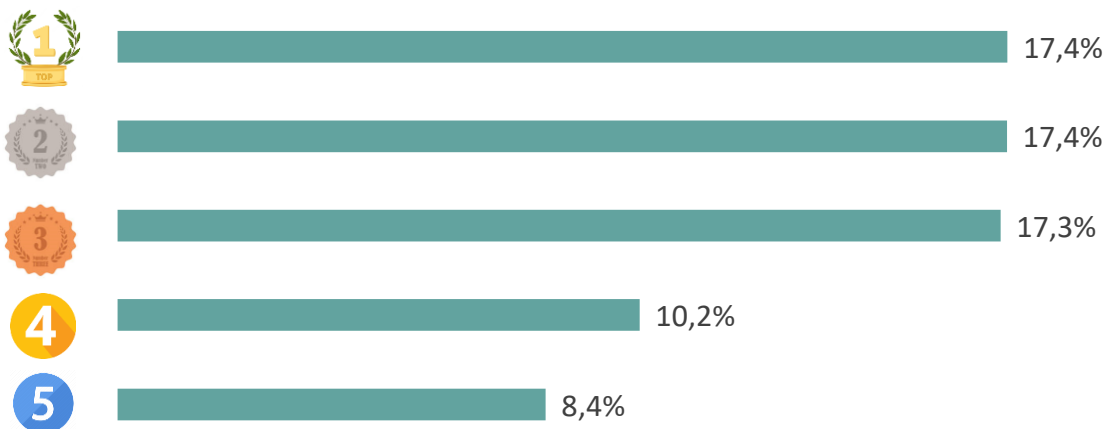
### Sản phẩm sản chế biến

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **567** USD/tấn; **tăng 23,3%** so với tháng trước; và **tăng 6,3%** so với cùng kỳ năm 2025.

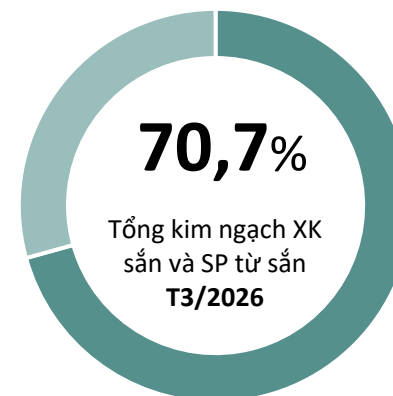


# SẴN VÀ SP TỪ SẴN

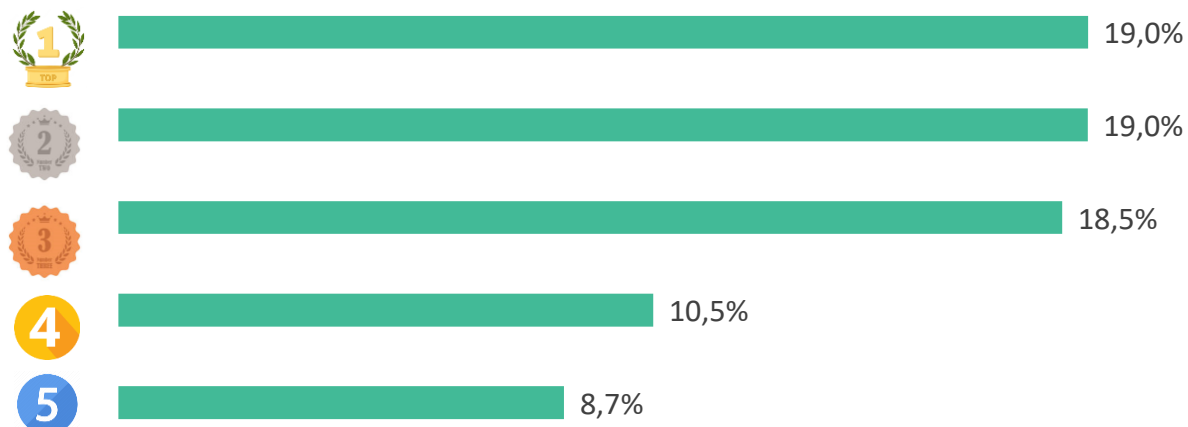
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T3/2026



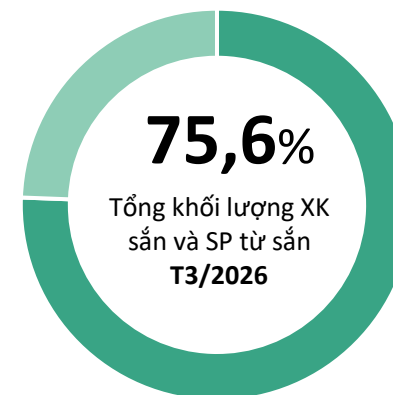
## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T3/2026



## TOP 5 DN về khối lượng XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T3/2026



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường ASEAN, T3/2026





### Thái Lan khuyến cáo chọn giống sản chống chịu bệnh khảm lá

Cục Khuyến nông Thái Lan khuyến nghị nông dân sử dụng hom giống sạch bệnh, có khả năng chống chịu tốt nhằm ứng phó bệnh khảm lá và nâng cao hiệu quả sản xuất. Cơ quan này đưa ra 4 nguyên tắc lựa chọn giống, gồm: ưu tiên giống đã được công nhận; chọn giống phù hợp điều kiện đất; lựa chọn theo thời gian thu hoạch và tập quán canh tác; đồng thời ưu tiên giống có khả năng chống chịu sâu bệnh, trong đó có các giống kháng bệnh khảm lá như Itti 1, Itti 2, Itti 3. Ngoài ra, nông dân cần sử dụng hom giống đạt tiêu chuẩn về độ tuổi, kích thước, số mắt và không nhiễm sâu bệnh; ưu tiên hom tươi hoặc bảo quản ngắn ngày để bảo đảm năng suất và chất lượng.

*Nguồn: bangkokbiznews.com*

### Philippines tổ chức lễ hội sản tôn vinh sinh kế địa phương

Làng Talingaan (Philippines) đã tổ chức lễ hội sản đầu tiên, với các hoạt động cộng đồng như chạy phong trào và giới thiệu ẩm thực từ sản, thu hút người dân và khách mời tham gia. Lễ hội nhằm tôn vinh vai trò của cây sản trong bảo đảm an ninh lương thực và là nguồn sinh kế truyền thống của người dân địa phương, hiện với khoảng 65 ha vùng trồng tập trung. Ngoài ra, các sản phẩm chế biến từ sản do phụ nữ trong làng phát triển đang dần mở rộng thị trường. Chính quyền và Bộ Nông nghiệp Philippines kỳ vọng duy trì lễ hội thường niên, góp phần thúc đẩy phát triển bền vững ngành sản địa phương.

*Nguồn: pageone.ph*





### **Xuất khẩu tinh bột sắn Thái Lan giảm trong quý I/2026**

Trong 3 tháng đầu năm 2026, khối lượng xuất khẩu đạt 654,8 nghìn tấn, kim ngạch đạt 300 triệu USD, giảm lần lượt 28,31% và 24,01% so với cùng kỳ năm 2025. Trung Quốc đại lục tiếp tục là thị trường tiêu thụ tinh bột sắn lớn nhất của Thái Lan, chiếm hơn 63% kim ngạch xuất khẩu, dù giảm so với cùng kỳ. Các thị trường còn lại như Đài Loan, Malaysia, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Indonesia và Singapore chiếm tỷ trọng nhỏ hơn, dao động từ khoảng 1,8% đến 8,5% tổng kim ngạch.

*Nguồn: moc.go.th*

### **Campuchia thu hơn 376 triệu USD từ xuất khẩu sắn trong quý I/2026**

Trong 3 tháng đầu năm 2026, Campuchia thu về hơn 376 triệu USD từ xuất khẩu sắn, tăng 16,26% so với cùng kỳ năm 2025. Kết quả này đạt được trong bối cảnh nước này đẩy mạnh chế biến, nâng cao chất lượng sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường.

Theo Liên đoàn Sắn Campuchia, trong năm 2026, nhiều nông dân chuyển sang sản xuất sắn khô do giá cao, có thể đạt trên 600 riel/kg (khoảng 0,15 USD/kg). Các thị trường tiêu thụ chính của sắn Campuchia gồm Việt Nam, Trung Quốc và thị trường nội địa.

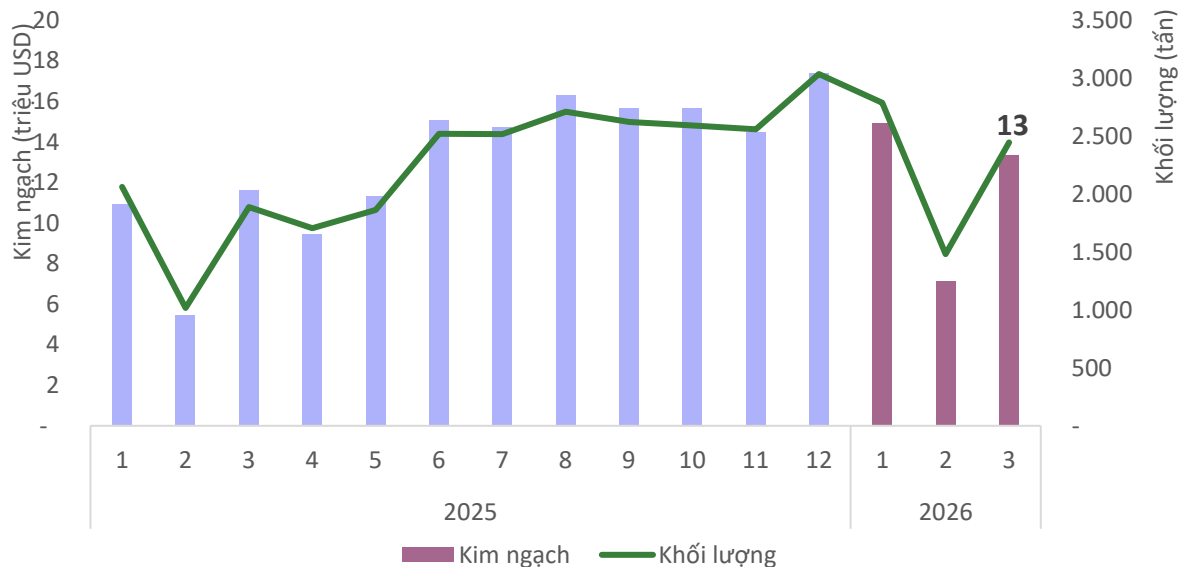
*Nguồn: kampuhealthmey.com*





# ĐIỀU

## Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T3/2026



## Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường ASEAN, T3/2026

### KIM NGẠCH

**13,3** triệu USD

↗ Tăng **86,6%** so với T02/2026

↗ Tăng **14,8%** so với T3/2025

↑ Cao hơn **0,16 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 3 tháng đầu năm 2026 đạt **35,4 tr.USD**, đạt **22%** kim ngạch năm 2025

### KHỐI LƯỢNG

**2,44** nghìn tấn

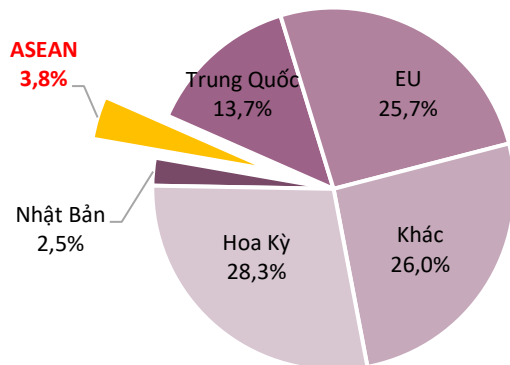
↗ Tăng **64,9%** so với T02/2026

↗ Tăng **28,6%** so với T3/2025

↑ Cao hơn **182 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 3 tháng đầu năm 2026 đạt **6,7 nghìn tấn**, đạt **25%** khối lượng năm 2025

## Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường ASEAN, T3/2026



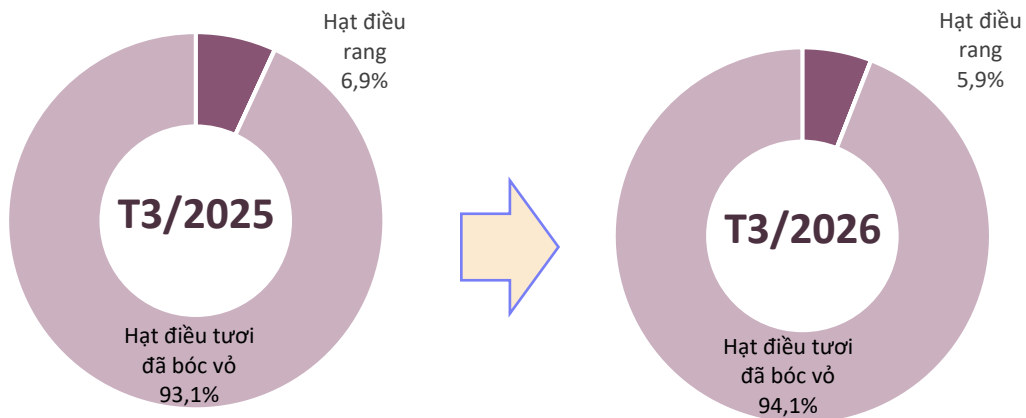
## Biến động tỷ trọng giá trị điều của VN sang thị trường ASEAN, T3/2026





# ĐIỀU

## Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T3/2026



## Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường ASEAN, T3/2026



### Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **12,54** triệu USD

Tăng **85,1** % so với T02/2026

Tăng **16,0**% so với T3/2025



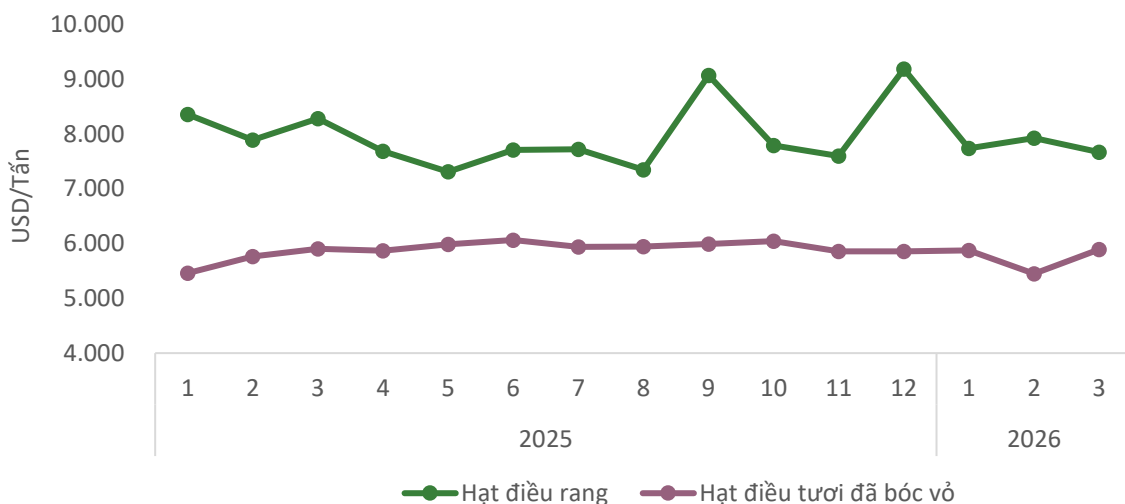
### Điều rang

Kim ngạch: **0,79** triệu USD

Tăng **114**% so với T02/2026

Giảm **1,1**% so với T3/2025

## Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T3/2026



### Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **5.889** USD/tấn; **tăng 8,1%** so với tháng trước; và **giảm 0,3** so với cùng kỳ năm 2025.

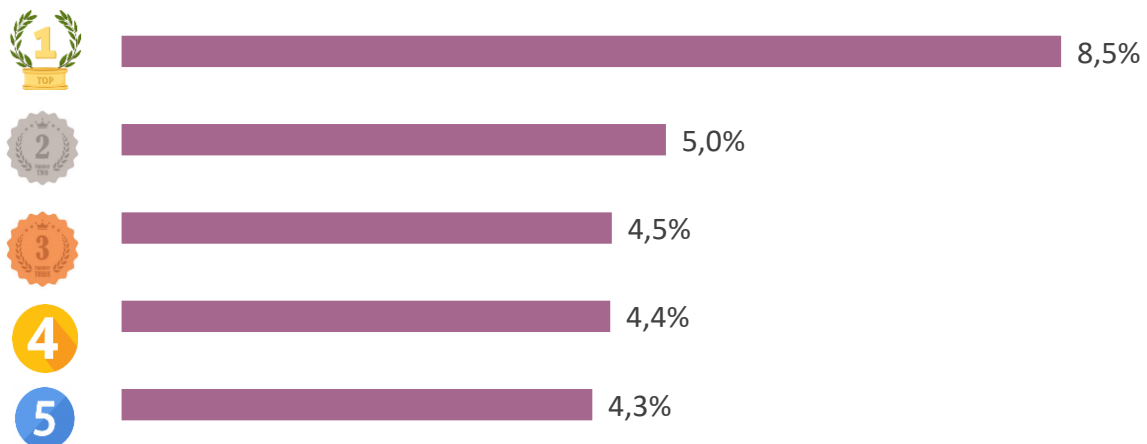
### Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **7.670** USD/tấn; **giảm 3,2%** so với tháng trước; và **giảm 7,4%** so với cùng kỳ năm 2025.

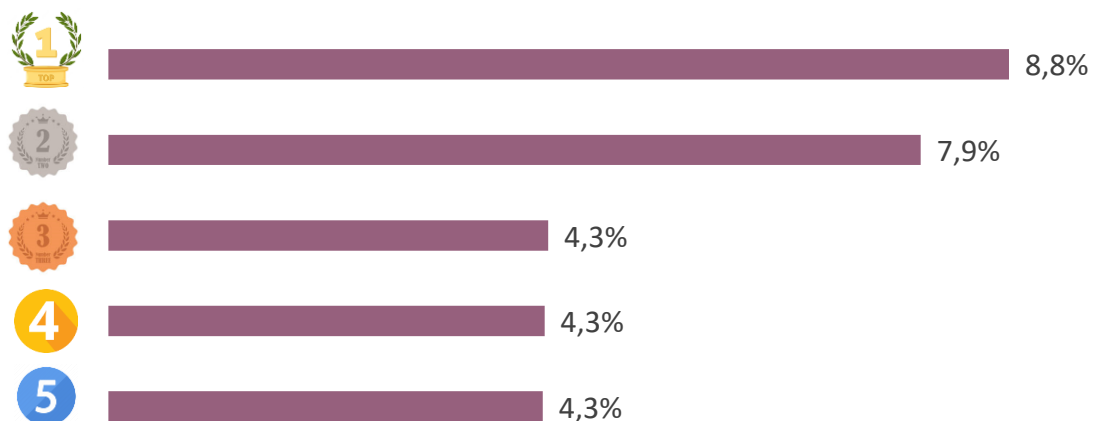


# ĐIỀU

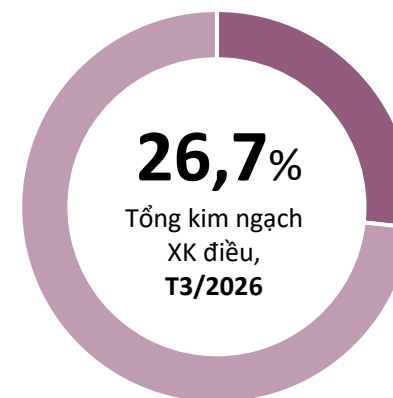
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T3/2026



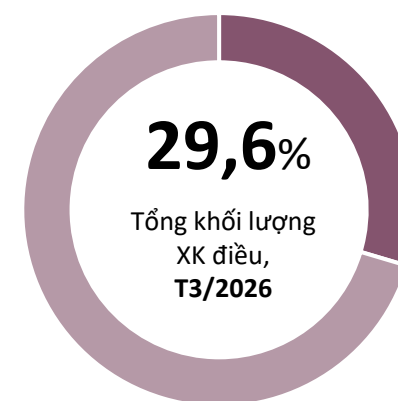
## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T3/2026



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T3/2026



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T3/2026



### Campuchia đăng ký chỉ dẫn địa lý cho hạt điều Kampong Thom

Bộ Thương mại Campuchia đã chính thức ghi nhận thêm 4 sản phẩm tiềm năng dưới hình thức chỉ dẫn địa lý hàng hóa (GI). Trong lĩnh vực điều, hạt điều Kampong Thom được cấp GI nhờ những đặc trưng nổi bật như kích cỡ hạt lớn, nhân chắc, giòn, mùi thơm bền và vị béo tương tự bơ hoặc sữa. Việc được bảo hộ chỉ dẫn địa lý được kỳ vọng sẽ giúp Campuchia xây dựng hình ảnh Kampong Thom trở thành vùng sản xuất hạt điều chất lượng cao, hướng tới phân khúc cao cấp. Chứng nhận GI cũng góp phần nâng giá trị thương mại của sản phẩm, mở rộng cơ hội xuất khẩu, thúc đẩy du lịch vùng sản xuất và tạo cơ sở để hạt điều Campuchia được bảo vệ tốt hơn trên thị trường quốc tế

*Nguồn: thmeythmey.com*

### Campuchia sẽ tổ chức “Hội nghị quốc tế về hạt điều Campuchia” để thu hút thêm đầu tư

Campuchia dự kiến tổ chức “Hội nghị quốc tế về hạt điều Campuchia” lần đầu tiên vào cuối năm 2026 hoặc đầu năm 2027. Sự kiện nhằm quảng bá tiềm năng sản xuất điều của Campuchia, thu hút thêm đầu tư vào chế biến hạt điều trong nước, đồng thời kết nối nông dân với các nhà mua hàng quốc tế.

Sự kiện dự kiến có khoảng 150 đại biểu tham dự, gồm đại diện doanh nghiệp, tổ chức và nhà đầu tư đến từ Việt Nam, Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc. Theo đánh giá của các chuyên gia, nếu thu hút được đầu tư vào chế biến điều, Campuchia có thể tạo thêm tới 10.000 việc làm mới, đồng thời nâng cao thu nhập cho nông dân và người lao động trong toàn bộ chuỗi giá trị điều.

*Nguồn: postkhmer.com*



### Campuchia đẩy mạnh chế biến điều trong bối cảnh giá tốt nhưng năng suất giảm

Thị trường hạt điều Campuchia tiếp tục duy trì mặt bằng giá tích cực, dao động khoảng 5.700-5.900 riel/kg. Dù vậy, sản lượng niên vụ 2026 có xu hướng giảm do thời tiết bất thường. Theo Hiệp hội Hạt điều Campuchia (CAC), vụ thu hoạch năm nay kéo dài sang tháng 4 do điều chín muộn hơn dự kiến, nhưng nhiều nhà vườn vẫn giữ được doanh thu nhờ giá bán ở mức tốt.

Bên cạnh đó, Campuchia đang đẩy mạnh thu hút đầu tư vào chế biến điều trong nước nhằm giảm phụ thuộc vào xuất khẩu điều thô. Theo CAC, nước này đặt mục tiêu nâng tỷ lệ chế biến trong nước lên ít nhất 25% vào năm 2027 và 50% vào năm 2032, qua đó gia tăng giá trị và giảm rủi ro khi thị trường nguyên liệu biến động.

Campuchia hiện có khoảng 50–52 cơ sở chế biến điều, nhưng phần lớn là quy mô nhỏ, chỉ có 6 nhà máy cỡ trung bình; năng lực chế biến trong nước vẫn còn rất thấp so với sản lượng điều thô khoảng 1 triệu tấn/năm.





# HỒ TIÊU

## Khối lượng và giá trị hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Asean T3/2026



## Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Asean T3/2026

**KIM NGẠCH**

**17,6** triệu USD

Tăng **99,9%** so với T2/2026

Tăng **68%** so với T3/2025

Cao hơn **6,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ 3 tháng đầu năm 2026 đạt 40,03 triệu USD, đạt **11%** kim ngạch 2025

**KHỐI LƯỢNG**

**2,8** nghìn tấn

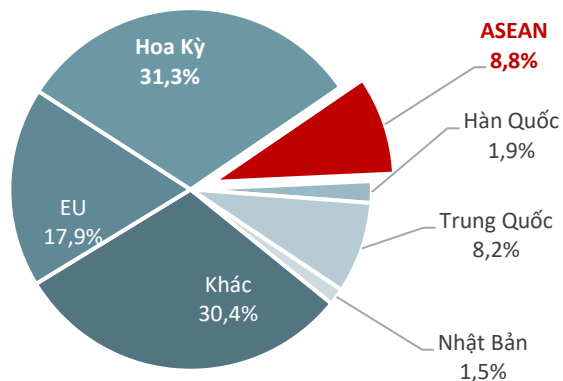
Tăng **112,7%** so với T2/2026

Tăng **45%** so với T3/2025

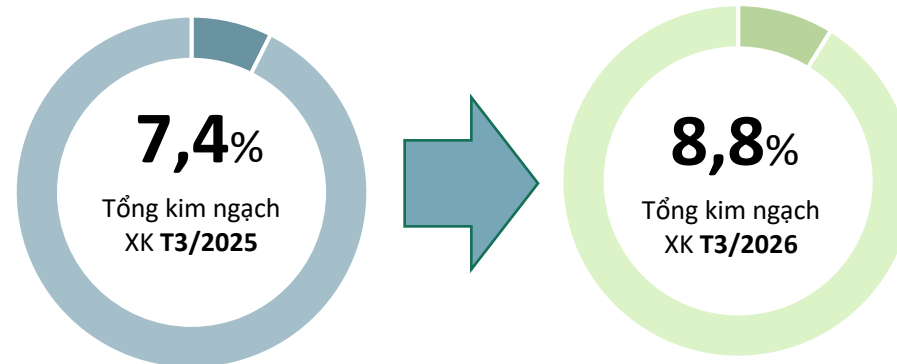
Cao hơn **1,6 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ 3 tháng đầu năm 2026 đạt 6,2 nghìn tấn, đạt **41%** khối lượng năm 2025

## Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường Asean T3/2026



## Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của VN sang thị trường Asean T3/2026

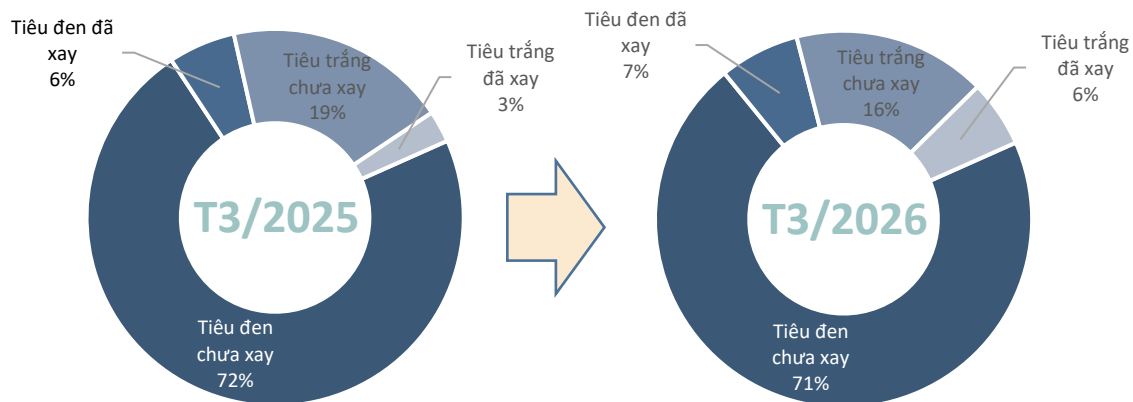


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

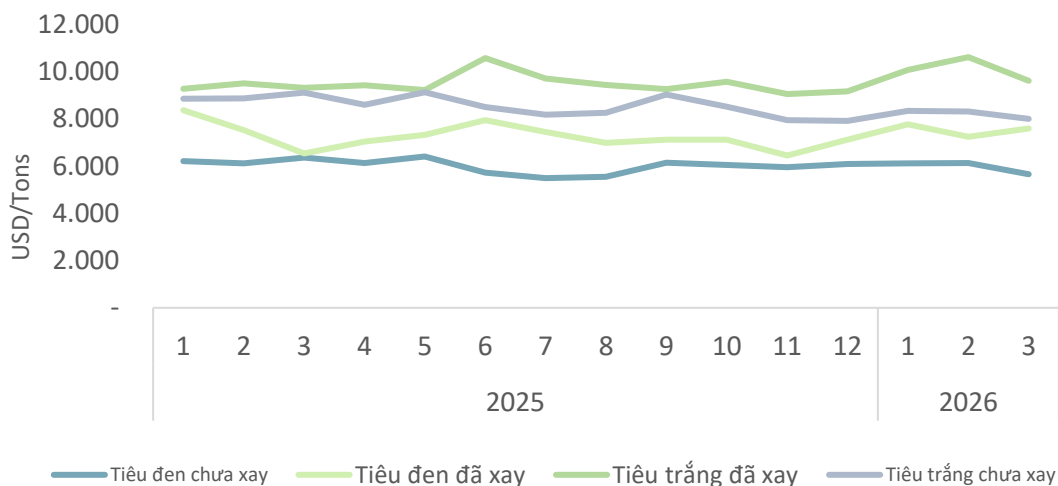


# HỒ TIÊU

## Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Asean T3/2026



## Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường Asean T3/2026



## Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Asean T3/2026



### Tiêu đen chưa xay

Kim ngạch: **12,4** triệu USD  
 Tăng **88%** so với T2/2026  
 Tăng **64%** so với T3/2025



### Tiêu trắng chưa xay

Kim ngạch: **2,92** triệu USD  
 Tăng **91%** so với T2/2026  
 Tăng **46%** so với T3/2025

### Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **5.649** USD/tấn; **giảm 7,7%** so với tháng trước; và **giảm 11,1%** so với cùng kỳ năm 2025.

### Tiêu đen đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **7.591** USD/tấn; **tăng 5%** so với tháng trước; và **tăng 16,2%** so với cùng kỳ năm 2025.

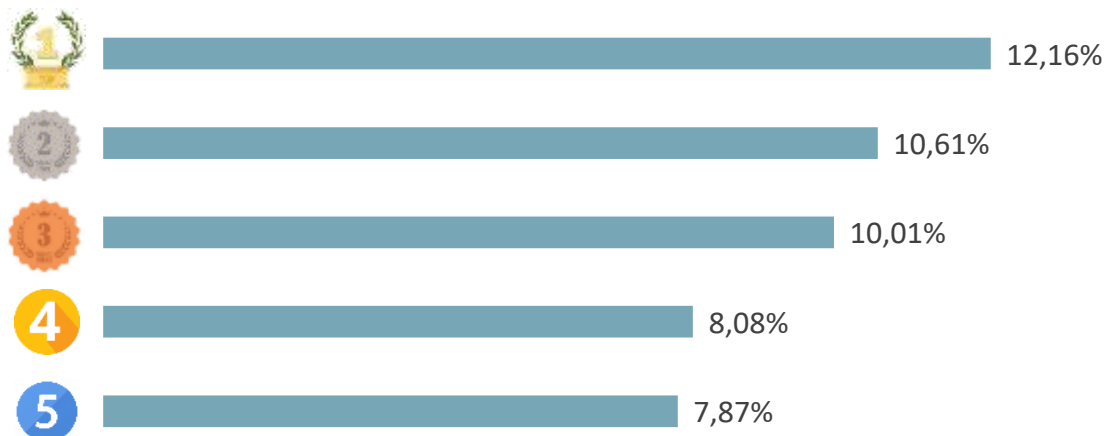
### Tiêu trắng chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **7.999** USD/tấn; **giảm 3,7%** so với tháng trước; và **giảm 12,2%** so với cùng kỳ năm 2025.

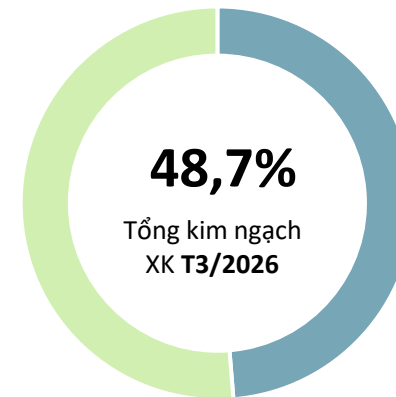


# HỒ TIÊU

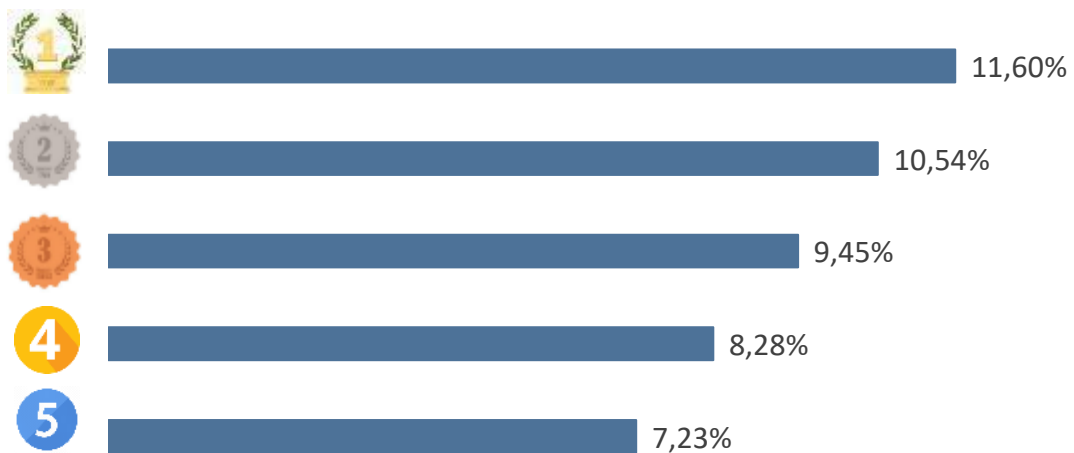
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T3/2025



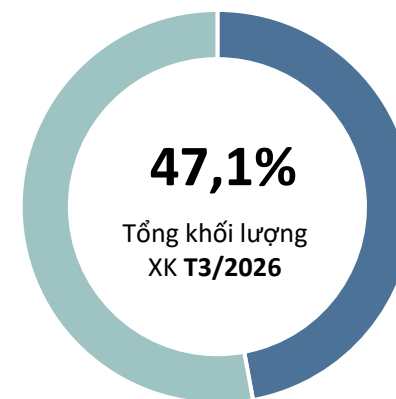
## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T3/2025



## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T3/2025



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T3/2025





Xuất khẩu hồ tiêu của Campuchia tăng mạnh gần 86% trong quý I/2026, đạt hơn 9 triệu USD, nhờ nguồn cung toàn cầu thắt chặt và nhu cầu quốc tế gia tăng. Việt Nam là thị trường chính, tiếp theo là Đức và Pháp.

Giá tiêu nội địa tăng lên khoảng 6,25–6,50 USD/kg, hỗ trợ đà tăng xuất khẩu. Campuchia sản xuất khoảng 17.000–20.000 tấn/năm, tập trung tại các tỉnh giáp Việt Nam. Năm 2025, xuất khẩu đạt hơn 31 triệu USD, giảm so với năm trước, nhưng triển vọng năm 2026 được cải thiện nhờ giá và nhu cầu tăng.

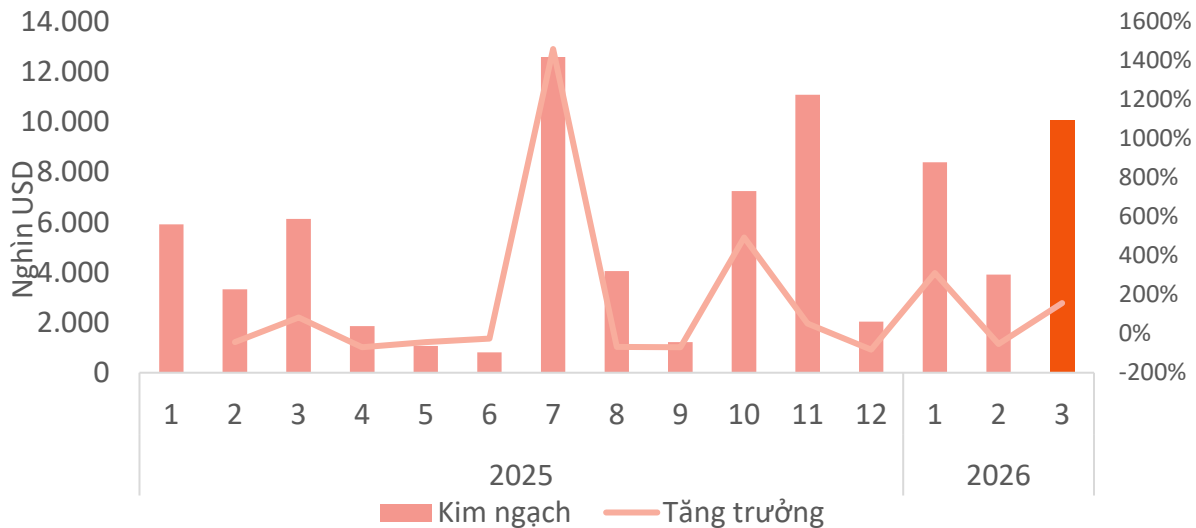
*Nguồn: vietnambiz.vn*





# THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

## Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T3/2026



## Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T3/2026

### KIM NGẠCH



**10,1**

Triệu USD

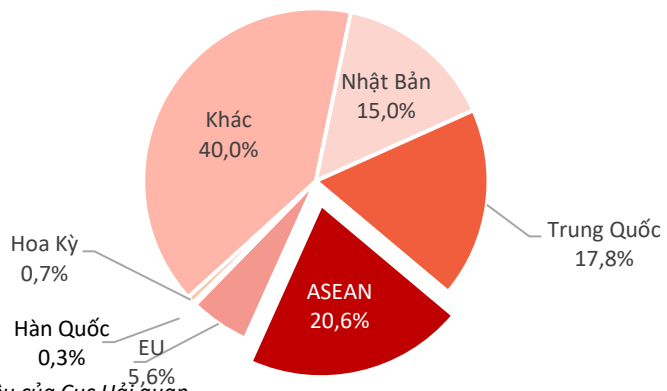
Tăng **157%** so với T2/2026

Tăng **64%** so với T3/2025

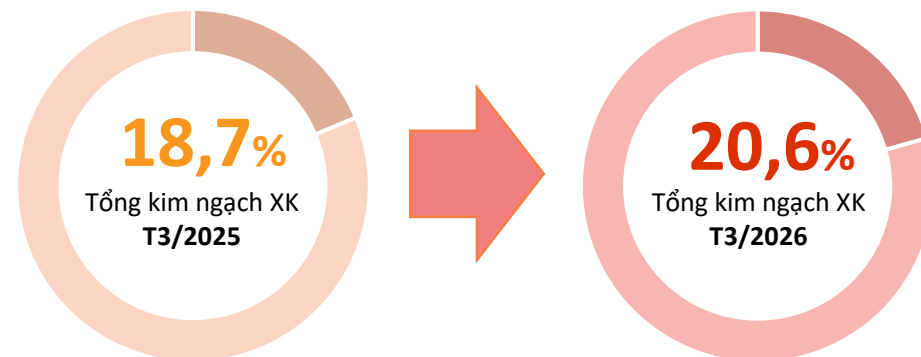
Cao hơn **5,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

3 tháng đầu năm 2026 đạt **22,4 triệu USD, đạt 39%** kim ngạch năm 2025

## Tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T3/2026



## Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T3/2026

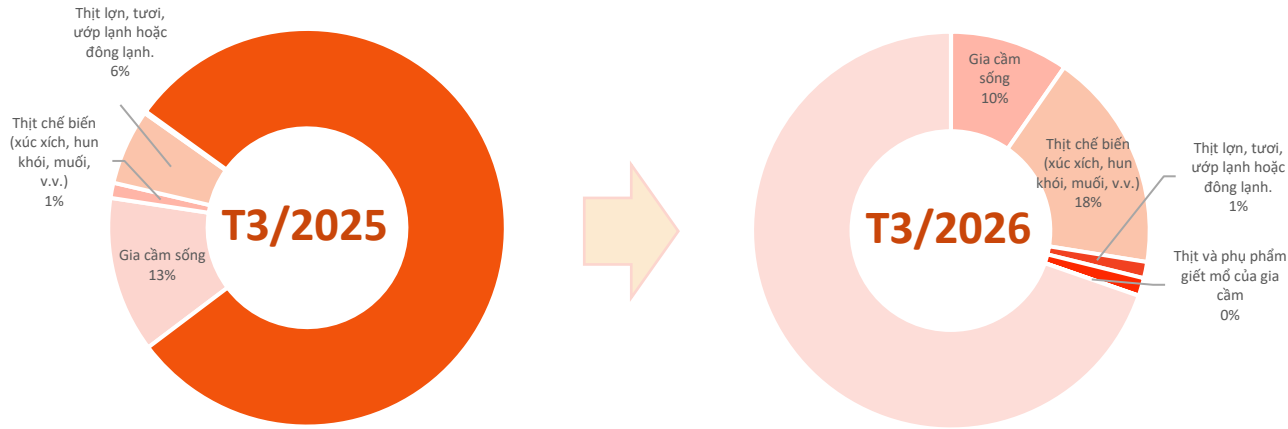


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



# THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

## Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Asean T3/2026



## Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T3/2026



### Trâu bò sống

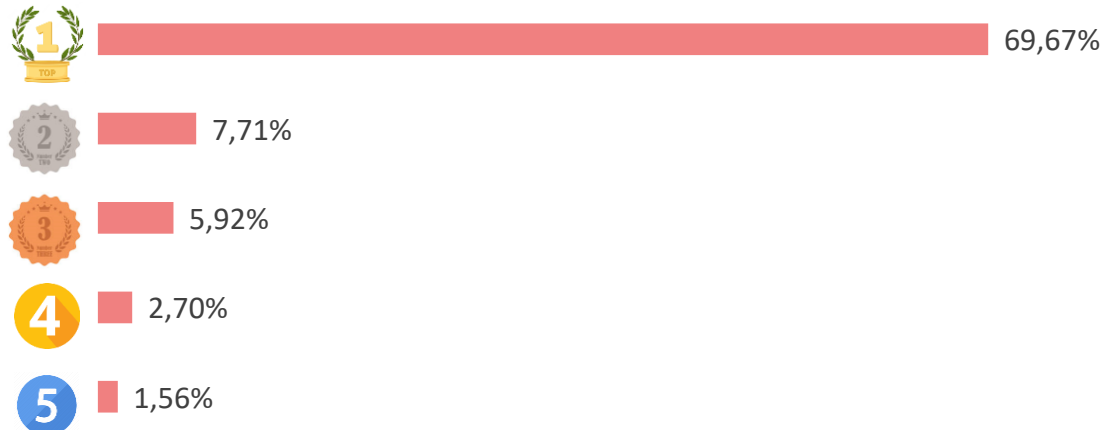
Kim ngạch: **2,73** triệu USD  
 Giảm **56,4%** so với T2/2026  
 Tăng **2,6%** so với T3/2025



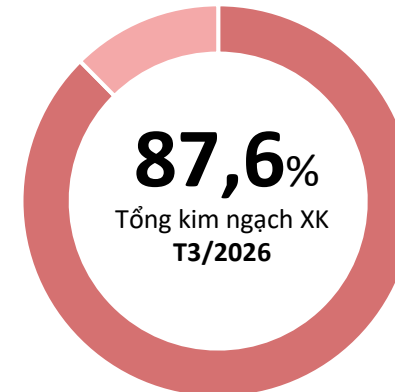
### Thịt chế biến (xúc xích, hun khói, muối,...)

Kim ngạch: **699,7** nghìn USD  
 Giảm **16,6%** so với T2/2026  
 Tăng **16,9 lần** so với T3/2025

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Asean T3/2026



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Asean T3/2026





# THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

## Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T3/2026



## Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T3/2026

### KIM NGẠCH



# 61,3

Triệu USD

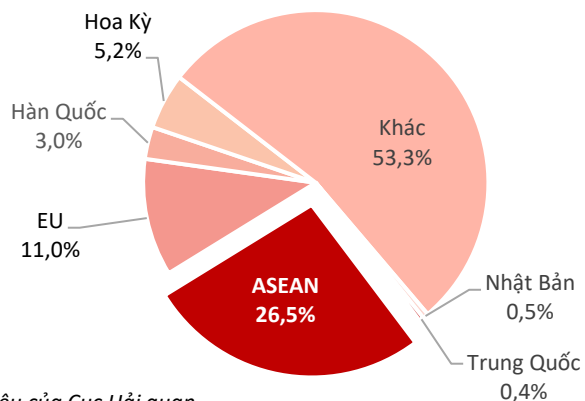
Tăng **49%** so với T2/2026

Tăng **223%** so với T3/2025

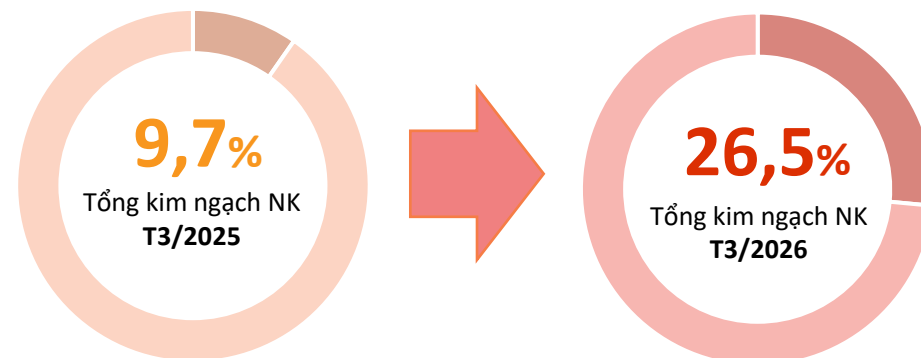
Cao hơn **40,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

3 tháng đầu năm 2026 đạt **135,5 triệu USD**, đạt **53,3%** kim ngạch năm 2025

## Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T3/2026



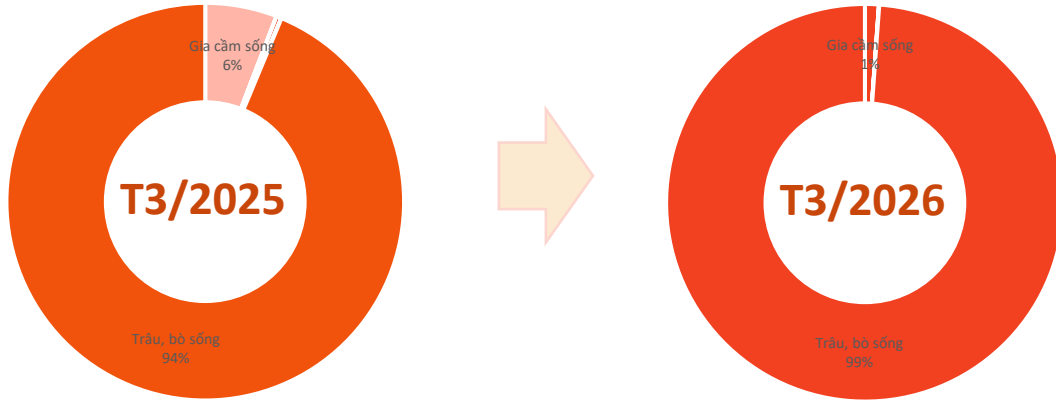
## Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T3/2026





# THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

## Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường Asean T3/2026



## Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T3/2026



### Trâu bò sống

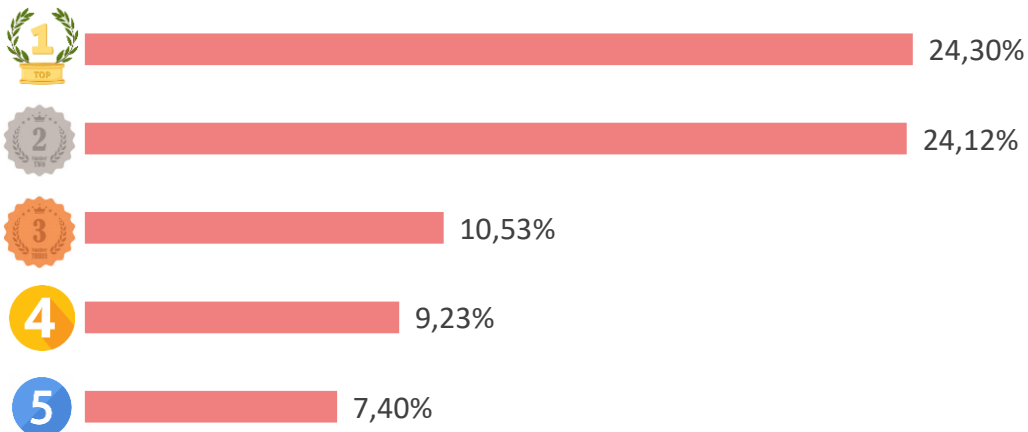
Kim ngạch: **40,4** triệu USD  
 Tăng **31,3%** so với T2/2026  
 Tăng **198,6%** so với T3/2025



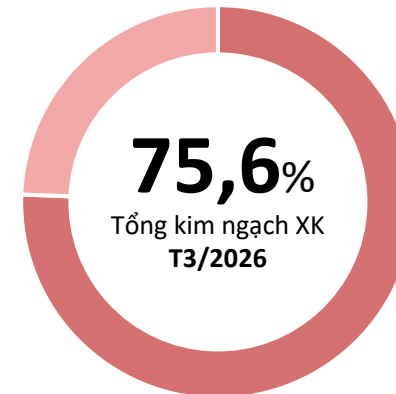
### Gia cầm sống

Kim ngạch: **381,1** nghìn USD  
 Tăng **8,9%** so với T2/2026  
 Giảm **65,8%** so với T3/2025

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Asean T3/2026



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Asean T3/2026





# THỊT VÀ SP TỪ THỊT

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT ASEAN



Tại Singapore, hội chợ FHA – Food & Hotel Asia 2026 tiếp tục khẳng định vai trò là trung tâm kết nối và phân phối thực phẩm của khu vực Đông Nam Á, thu hút lượng lớn nhà nhập khẩu và đối tác quốc tế. Riêng với nhóm sản phẩm thịt và protein động vật, các giao dịch đạt 8,9 triệu USD trong thời gian diễn ra sự kiện và dự kiến mang lại 57 triệu USD trong 12 tháng tới. Điều này phản ánh vai trò chiến lược của Singapore trong chuỗi cung ứng thực phẩm khu vực, đồng thời tạo nền tảng mở rộng thị trường cho các nhà xuất khẩu vào ASEAN.

*Nguồn: euromeatnews*



Tin liên quan



# THỊT VÀ SP TỪ THỊT

## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT ASEAN



Singapore tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong quản lý công nghệ thực phẩm mới khi Cơ quan Thực phẩm Singapore (SFA) phê duyệt sản phẩm vịt nuôi cấy của Parima, sau khi đã cấp phép cho sản phẩm gà nuôi cấy trước đó. Đây là lần đầu tiên một doanh nghiệp được chấp thuận thương mại hóa thịt nuôi cấy từ hai loài khác nhau, cho thấy môi trường chính sách cởi mở và định hướng thúc đẩy đổi mới trong ngành thực phẩm của Singapore.

*Nguồn: tridge.com*

Ngày 22/4/2026, Philippines chính thức mở cửa trở lại thị trường đối với thịt lợn và nội tạng lợn từ Đức thông qua việc công nhận cơ chế khu vực hóa dịch tả lợn châu Phi (ASF) và dỡ bỏ lệnh cấm nhập khẩu từ năm 2019. Quyết định này cho phép khôi phục xuất khẩu từ các vùng an toàn dịch bệnh, qua đó mở lại thị trường quan trọng cho ngành thịt lợn Đức sau thời gian bị gián đoạn.

*Nguồn: tridge.com*



Tin liên quan



AGRE*i*NFOS

Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

**TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**  
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Hà Nội*

Email: [thongtinhitruong@ipsard.gov.vn](mailto:thongtinhitruong@ipsard.gov.vn); [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn)

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo